

**XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH;  
PHÁT HUY DÂN CHỦ, SỨC MẠNH ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN; ĐẨY MẠNH  
PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN KINH TẾ - XÃ HỘI; PHẤN ĐẤU NINH BÌNH  
TRỞ THÀNH TỈNH PHÁT TRIỂN NHANH VÀ BỀN VỮNG**

*(Báo cáo Chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII)*

**Phần thứ nhất  
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XXI**

**I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC CỦA NHIỆM KỲ 2015-2020**

Năm năm qua, tình hình trong nước và quốc tế có những thuận lợi cơ bản song còn nhiều khó khăn, thách thức: Tình hình thế giới, khu vực và Biển Đông diễn biến phức tạp, khó lường; chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch có xu hướng quay trở lại, cạnh tranh địa chính trị giữa các nước lớn; dịch bệnh, biến đổi khí hậu, thời tiết diễn biến phức tạp. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện của Trung ương, Đảng bộ, quân và dân toàn tỉnh nêu cao tinh thần đoàn kết, chủ động, sáng tạo, phát huy dân chủ, nỗ lực phấn đấu, khắc phục khó khăn, đạt được nhiều kết quả quan trọng, tương đối toàn diện trên các lĩnh vực; đã thực hiện đạt và vượt 13/15 mục tiêu chủ yếu của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI, trong đó 12 mục tiêu hoàn thành vượt mức.

*Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp được nâng lên; hệ thống chính trị và khối đoàn kết toàn dân được củng cố vững mạnh. Kinh tế phát triển khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực; sản xuất công nghiệp tăng trưởng mạnh; các ngành dịch vụ tiếp tục phát triển, phát huy tiềm năng, thế mạnh của du lịch; sản xuất nông nghiệp theo hướng bền vững, phong trào xây dựng nông thôn mới và thu ngân sách đạt kết quả cao. Văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ, an sinh xã hội được đảm bảo, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân tiếp tục được cải thiện. Quốc phòng, quân sự địa phương được tăng cường; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Công tác đối ngoại được quan tâm; công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, giải quyết khiếu nại, tố cáo có chuyển biến tích cực.*

## **1. Kinh tế của tỉnh phát triển khá, vượt kế hoạch đề ra, quy mô nền kinh tế được mở rộng**

Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) theo giá so sánh năm 2010 tăng bình quân 8,03%/năm, vượt mục tiêu Đại hội (đạt 8%/năm), thuộc nhóm các tỉnh có tốc độ tăng trưởng cao của khu vực đồng bằng sông Hồng, cao hơn mức chung cả nước (bình quân 6,8%/năm). Cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch tích cực, theo hướng tăng tỷ trọng lĩnh vực công nghiệp<sup>(1)</sup>. Cơ cấu sản xuất trong nội bộ các ngành kinh tế chuyển dịch theo hướng khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, gắn với thị trường tiêu thụ sản phẩm; bảo đảm phát triển theo hướng bền vững. Quy mô nền kinh tế được mở rộng, độ mở của nền kinh tế ngày càng lớn; tổng sản phẩm GRDP theo giá hiện hành đạt 64.465 tỷ đồng, gấp 1,68 lần so với năm 2015; GRDP bình quân đầu người đạt 64,8 triệu đồng (khoảng 2.780 USD/người), gấp 1,57 lần so với năm 2015, bằng 92,7% so với bình quân chung cả nước (khoảng 3.000 USD).

### ***1.1. Sản xuất công nghiệp tăng trưởng mạnh, tiểu thủ công nghiệp duy trì ổn định; các thành phần kinh tế có bước phát triển mới; công tác xây dựng đô thị và hạ tầng sản xuất được quan tâm đầu tư***

Sản xuất công nghiệp tăng trưởng mạnh; tốc độ tăng giá trị sản xuất (theo giá so sánh 2010) toàn ngành bình quân đạt 22,03%/năm, vượt mục tiêu Đại hội (16,0%/năm). Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tăng mạnh như: Ô tô (tăng 56,5%/năm), camera module (tăng 23,6%/năm), kính nổi (tăng 38,7%/năm). Toàn tỉnh hiện có 75 làng nghề tiểu thủ công nghiệp phát triển ổn định, doanh thu hàng năm đạt khoảng 1.500 tỷ đồng.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 12/8/2016 về cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh và tăng cường thu hút đầu tư trên địa bàn; tạo điều kiện để đẩy mạnh, thu hút đầu tư, phát triển mạnh kinh tế tư nhân. Số lượng doanh nghiệp ngoài nhà nước và dự án đăng ký đầu tư vào tỉnh tăng mạnh. Trong 5 năm có 3.230 doanh nghiệp đăng ký hoạt động, 189 doanh nghiệp giải thể; cấp mới giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho 130 dự án với số vốn đăng ký đạt 19.300 tỷ đồng<sup>(2)</sup>. Kinh tế tập thể, hợp tác xã phát triển cả về số lượng và chất lượng; đã hoàn thành việc chuyển đổi hợp tác xã, hoạt động với quy mô mở rộng, chất lượng và hiệu quả ngày càng nâng lên, góp phần phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới. Đến nay, toàn tỉnh có 390 hợp tác xã, 433 tổ hợp tác; tập trung vào lĩnh vực nông nghiệp, quỹ tín dụng nhân dân; doanh thu năm 2019 của các hợp tác xã đạt 5.038 tỷ đồng.

Công tác phát triển và quản lý đô thị đã tập trung xây dựng và triển khai quy hoạch xây dựng, quy hoạch khu chức năng, các khu đô thị, khu dân cư, tạo không gian phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung phát triển thành phố Ninh Bình với nền tảng xây dựng các tiêu chí đô thị loại I theo Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 31/10/2017 của Tỉnh ủy, hướng tới đô thị xanh, an toàn, hiện đại, xứng tầm là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của tỉnh. Xây dựng thành phố Tam Điệp hướng tới

<sup>(1)</sup> Tỷ trọng nông, lâm nghiệp, thủy sản giảm còn 11,7% (năm 2015 chiếm 16,1%); khu vực công nghiệp, xây dựng 45,0% (năm 2015 chiếm 38,1%), khu vực dịch vụ 43,3% (năm 2015 chiếm 45,8%)

<sup>(2)</sup> Trong đó 71 dự án FDI đang hoạt động với tổng vốn đầu tư đăng ký đạt 1.350 triệu USD (gồm: 40 dự án ngoài KCN với số vốn đăng ký là 807,27 triệu USD và 31 dự án trong KCN với số vốn đăng ký 542,6 triệu USD).

trở thành đô thị loại II; phát triển đồng bộ về kết cấu hạ tầng các thị trấn, trung tâm huyện lỵ. Tỷ lệ đô thị hóa năm 2020 của toàn tỉnh ước đạt 24,5%.

Công tác xây dựng, quản lý quy hoạch, phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội được tăng cường. Tập trung vào hoàn thiện cơ sở hạ tầng, thu hút các dự án đầu tư vào 5/7 khu công nghiệp trong quy hoạch, hiện 5/7 khu công nghiệp đang hoạt động có tỷ lệ lấp đầy 100%; một số khu công nghiệp đang tiếp tục điều chỉnh, mở rộng để đáp ứng nhu cầu sản xuất. Hiện có 113 dự án đầu tư đang hoạt động (trong đó có 02 dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp), với số vốn đăng ký 61.207 tỷ đồng. Năm 2019 các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp có giá trị sản xuất công nghiệp đạt trên 60.000 tỷ đồng, gấp 3 lần so với năm 2015; giải quyết việc làm cho 42.729 lao động; nộp ngân sách đạt 9.771 tỷ đồng, gấp 9 lần so với năm 2015.

Thành lập thêm 9 cụm công nghiệp với tổng diện tích 371,36 ha, nâng tổng số cụm công nghiệp toàn tỉnh lên 17 cụm với diện tích 602,81 ha; hiện có 5/17 cụm công nghiệp (Cầu Yên, Ninh Phong, Yên Ninh, Gia Vân, Sơn Lai) có tỷ lệ lấp đầy 100%. Trong giai đoạn 2016-2020 đã thu hút 27 dự án đầu tư (trong đó có 22 dự án FDI), với số vốn đăng ký 6.072,4 tỷ đồng, giải quyết việc làm cho 24.466 lao động. Nâng tổng số dự án đầu tư sản xuất kinh doanh tại các cụm công nghiệp lên 81 dự án, với số vốn đăng ký 12.176 tỷ đồng, doanh thu giai đoạn 2016-2020 ước đạt 26.750 tỷ đồng, nộp ngân sách 386 tỷ đồng.

### ***1.2. Các ngành dịch vụ tiếp tục phát triển, du lịch có nhiều chuyển biến về chất lượng hướng tới ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh***

Tốc độ tăng trưởng các ngành dịch vụ đạt 6,92%/năm, vượt mục tiêu Đại hội (bình quân 6,5%/năm). Du lịch được tập trung chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả, phát triển khá, từng bước khẳng định vị trí và thương hiệu du lịch Ninh Bình trong nước và quốc tế, dần trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Hình thành thêm các sản phẩm du lịch mới, chất lượng dịch vụ nâng lên, đã góp phần tăng thu ngân sách, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người dân, nhất là lao động khu vực nông thôn. Kết cấu hạ tầng phục vụ du lịch được cải thiện; hết năm 2019, toàn tỉnh có 653 cơ sở lưu trú (tăng 54% so với năm 2016) với 7.935 phòng nghỉ (tăng 36% so với năm 2016); trong đó có 15 khách sạn đạt tiêu chuẩn 3-4 sao. Số lượt khách du lịch đến tham quan và doanh thu du lịch tăng lên; năm 2019 đón 7,65 triệu lượt khách, doanh thu du lịch đạt 3.600 tỷ đồng.

Các hoạt động thương mại, lưu chuyển hàng hóa và kinh doanh dịch vụ phát triển ổn định; công tác quản lý thị trường được chú trọng, tập trung đấu tranh phòng chống gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 41.000 tỷ đồng, bình quân tăng 8,1%/năm. Hoạt động xuất khẩu tăng trưởng mạnh, năm 2020 tổng kim ngạch xuất khẩu ước đạt 2.200 triệu USD, tăng bình quân 17,8%/năm, vượt 46,7% so với mục tiêu Đại hội (1.500 triệu USD); các sản phẩm xuất khẩu chủ yếu là: Camera module, linh kiện điện thoại, điện tử 1.150 triệu USD, vật liệu xây dựng (chủ yếu là xi măng - clinker) 350 triệu USD, giày dép 352 triệu USD, may mặc 274 triệu USD. Tổng kim ngạch nhập khẩu ước đạt 3.000 triệu USD, tăng bình quân 29%/năm.

Dịch vụ tài chính, ngân hàng phát triển ổn định. Trong nhiệm kỳ có thêm 06 chi nhánh ngân hàng mới được thành lập, nâng tổng số chi nhánh ngân hàng thương mại đang hoạt động trên địa bàn toàn tỉnh lên 18 chi nhánh. Hoạt động dịch vụ ngân hàng đã bám sát định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh để vận hành, lưu thông dòng tiền đáp ứng tốt nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh và hỗ trợ tiêu dùng trong nhân dân. Hệ thống dịch vụ bảo hiểm tiếp tục phát triển, tăng cường quản lý, phát huy hiệu quả xã hội. Chất lượng dịch vụ vận tải được nâng lên, các đơn vị đã tích cực đầu tư đổi mới phương tiện nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, cơ bản đáp ứng nhu cầu vận tải hành khách và hàng hóa; công tác quản lý vận tải, phương tiện, người lái đi vào nề nếp. Dịch vụ bưu chính viễn thông tiếp tục phát triển, chú trọng triển khai đồng bộ các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; đặc biệt, việc ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành dùng chung của tỉnh (VNPT-iOffice) được đưa vào triển khai tại các cơ quan đảng, đoàn thể và toàn bộ 27/27 cơ quan hành chính nhà nước đã góp phần quan trọng vào việc xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh, tuyên truyền thông tin chính trị, kinh tế và xây dựng đời sống mới. Mạng lưới viễn thông từng bước mở rộng và hiện đại hóa, toàn tỉnh hiện có 2.010 trạm thu phát sóng di động BTS; 100% các xã, phường, thị trấn và trường học sử dụng Internet tốc độ cao.

### ***1.3. Nông, lâm nghiệp, thủy sản phát triển khá toàn diện và ổn định theo hướng sản xuất hàng hóa, bền vững; chương trình xây dựng nông thôn mới đạt nhiều kết quả tích cực***

Sản xuất nông nghiệp được tập trung phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao chất lượng và giá trị, hình thức sản xuất tiên tiến, bền vững; nâng cao giá trị sản xuất vùng ven biển, vùng đồi núi và vùng đất trũng. Tốc độ tăng giá trị sản xuất (theo giá so sánh 2010) toàn khu vực bình quân giai đoạn 2015-2020 ước đạt 2,02%/năm<sup>(3)</sup>, hoàn thành mục tiêu Đại hội (bình quân 2,0%/năm). Cơ sở hạ tầng kỹ thuật (đê điều, hệ thống thủy lợi, trạm bơm, hạ tầng trong nông nghiệp) được củng cố, tăng cường. Tỉnh đã đánh giá và xếp hạng 10 sản phẩm hạng 4 sao và 2 sản phẩm hạng 3 sao tham gia chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

Trồng trọt phát triển ổn định; năng suất và chất lượng lúa hàng năm tăng lên, diện tích các giống lúa đặc sản, lúa chất lượng cao tiếp tục mở rộng, an ninh lương thực được đảm bảo. Năm 2020, diện tích lúa đặc sản, chất lượng cao đạt 70% tổng diện tích cây lúa (tăng 27,6% so với năm 2015); năng suất lúa bình quân đạt 60,8 tạ/ha, tăng 0,9 tạ/ha so với năm 2015; giá trị sản xuất trên 1 ha đất canh tác đạt 135 triệu đồng/ha, tăng 27 triệu đồng so với năm 2015, vượt 3,9% so với mục tiêu Đại hội (130 triệu đồng/ha), bình quân tăng 4,5%/năm.

Chăn nuôi phát triển theo hướng hàng hóa với quy mô phù hợp; từng bước áp dụng hình thức gia trại, trang trại hiện đại, quy mô lớn hiệu quả. Toàn tỉnh hiện có 201 trang trại chăn nuôi, tăng 47% so với năm 2015; trong đó, một số trang trại đã ứng dụng công nghệ thông tin và tự động hóa vào sản xuất và quản lý mang lại hiệu quả cao; đã hình thành các vùng, cơ sở chăn nuôi tập trung, quy mô lớn theo chuỗi giá trị. Thủy sản phát triển mạnh về diện tích, năng suất và giá trị; hình thành các

<sup>(3)</sup> Tốc độ tăng giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản (giá so sánh 2010) năm 2016 là 2,16%, năm 2017 là 0,36%, năm 2018 là 2,9%, năm 2019 là 2,02%, dự kiến năm 2020 là 2,68%.

vùng sản xuất ứng dụng công nghệ cao, nuôi thâm canh, hiệu quả cao. Năm 2020, diện tích nuôi trồng thủy sản khoảng 13.920 ha, tăng gần 3.000 ha so với năm 2015, trong đó diện tích nuôi thủy sản nước ngọt 10.420 ha, nước mặn lợi khoảng 3.500 ha. Tổng sản lượng thủy, hải sản ước đạt 60.700 tấn, tăng 18.900 tấn so với năm 2015; phương tiện khai thác thủy sản có sự phát triển đã đem lại hiệu quả tích cực. Sản xuất lâm nghiệp duy trì ổn định, đã thường xuyên thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng và khoanh nuôi tái sinh rừng tự nhiên; đẩy mạnh chính sách khoán rừng, bảo vệ tốt diện tích các loại rừng.

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đạt nhiều kết quả quan trọng và vượt cao so với mục tiêu Đại hội. Hết năm 2020, có 106/116 xã đạt chuẩn nông thôn mới, bằng 91,4% tổng số xã thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh; 03 huyện Hoa Lư, Yên Khánh, Gia Viễn đạt chuẩn huyện nông thôn mới và thành phố Tam Điệp hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; 03 xã và 103 thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Những kết quả đó đã khẳng định, xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới kiểu mẫu trở thành phong trào thi đua sâu rộng, thực chất và hiệu quả.

Công tác phòng chống thiên tai, dịch bệnh, tìm kiếm cứu nạn được tập trung chỉ đạo, ứng phó, phòng chống, không chế kịp thời; vượt qua nhiều thách thức như dịch bệnh Covid-19, trận lũ lịch sử năm 2017, dịch tả lợn châu Phi năm 2019, đảm bảo an toàn, tính mạng của người dân, giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản của nhân dân, nhà nước và doanh nghiệp, góp phần ổn định và phát triển sản xuất.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quyết định số 140-QĐ/TU ngày 01/3/2016 về phân công các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh phụ trách và các doanh nghiệp kết nghĩa với các xã có tính chất đặc thù. Quán triệt và thực hiện tốt phương châm “xã là chính, cơ quan, đơn vị phụ trách là quan trọng, doanh nghiệp kết nghĩa là cần thiết”, các xã đặc thù đã nhận được sự giúp đỡ hiệu quả, toàn diện từ các cơ quan, doanh nghiệp với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, hiệu quả cao. Tổng kinh phí hỗ trợ đạt trên 52 tỷ đồng; góp thêm những nguồn lực để đến hết năm 2020 có 40/55 xã đặc thù đạt chuẩn xã nông thôn mới.

#### ***1.4. Thu ngân sách đạt kết quả cao, chi ngân sách hiệu quả, đảm bảo quy định***

Tổng thu ngân sách trên địa bàn tỉnh cả nhiệm kỳ đạt 58.841 tỷ đồng, gấp 3,6 lần nhiệm kỳ trước<sup>(4)</sup>; riêng năm 2019 đạt 16.519 tỷ đồng (gấp 2,75 lần so với mục tiêu Đại hội 6.000 tỷ đồng); dự kiến năm 2020 đạt 14.450 tỷ đồng. Cơ cấu nguồn thu ngân sách có sự thay đổi theo hướng tăng tỷ trọng các khoản thu từ thuế, phí và lệ phí; đến năm 2020, thu từ thuế, phí, lệ phí (gồm cả xố số kiến thiết) gấp 1,94 lần; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu gấp 2,0 lần so với năm 2016. Trong thực hiện đã tập trung chỉ đạo rà soát, đánh giá nguồn thu, tăng cường quản lý, chống thất thu ngân sách.

Tổng chi ngân sách địa phương cả nhiệm kỳ ước đạt 51.152 tỷ đồng<sup>(5)</sup>, thấp hơn tổng thu ngân sách trên địa bàn. Điều hành chi ngân sách nhà nước có nhiều tiến bộ, theo hướng chủ động, hiệu quả, công khai, minh bạch; gắn với thực hành

<sup>(4)</sup> So với nhiệm kỳ trước: Thu nội địa (không kể thu tiền sử dụng đất) 29.423 tỷ đồng, gấp 2,7 lần, tốc độ tăng bình quân 18%/năm; thu tiền sử dụng đất 10.452 tỷ đồng, gấp 2,9 lần; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 18.966 tỷ đồng, gấp 8,8 lần.

<sup>(5)</sup> Chi đầu tư phát triển ước đạt 21.459 tỷ đồng tăng 2,6 lần so nhiệm kỳ trước và chiếm 42% tổng chi ngân sách địa phương; chi thường xuyên ước đạt 28.750 tỷ đồng, tăng 52% so với nhiệm kỳ trước và chiếm 56% tổng chi ngân sách địa phương.

tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng; đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ chi theo dự toán cũng như các nhiệm vụ phát sinh ngoài dự toán, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, phục vụ tốt cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng của địa phương.

### ***1.5. Hiệu quả công tác quản lý đầu tư được nâng lên; kết cấu hạ tầng từng bước phát triển theo hướng hiện đại, đồng bộ***

#### ***1.5.1. Hiệu quả đầu tư và công tác quản lý đầu tư công được nâng lên; môi trường đầu tư được cải thiện đáng kể***

Công tác quản lý, chấn chỉnh các hoạt động đầu tư ngay từ khâu lập, thẩm định, phê duyệt dự án đến triển khai; đã kịp thời ban hành các cơ chế, chính sách đầu tư đặc thù đối với một số chương trình, khu vực, lĩnh vực và dự án trọng điểm<sup>(6)</sup>; tăng cường thực hiện kết luận của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán. Chú trọng cải cách mạnh mẽ về thủ tục đầu tư, giao đất cho dự án; tăng cường kiểm tra, giám sát ngay từ cơ sở, rà soát, xử lý nghiêm dự án chậm tiến độ, có sai phạm. Trong 2 năm 2018 và 2019 đã tiến hành xử lý vi phạm theo các hình thức đối với 123 dự án trong tổng số 230 dự án được rà soát, kiểm tra. Đa dạng hóa các hoạt động xúc tiến đầu tư góp phần quan trọng cải thiện môi trường đầu tư, tạo thuận lợi huy động các nguồn vốn của các thành phần, tổ chức kinh tế để phát triển kinh tế - xã hội<sup>(7)</sup>. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trong nhiệm kỳ đạt trên 117.100 tỷ đồng, cơ bản tăng dần qua các năm, bình quân đạt 23.420 tỷ đồng/năm, vượt mục tiêu Đại hội (22.000 tỷ đồng/năm).

Việc huy động, phân bổ, sử dụng các nguồn lực cho đầu tư phát triển được chú trọng theo hướng: Vốn ngân sách nhà nước tập trung xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội cần ưu tiên phát triển của nền kinh tế và có ý nghĩa rất quan trọng để khơi dậy các nguồn vốn khác, đặc biệt là vốn trong dân cư. Vốn từ khu vực tư nhân (các tổ chức, doanh nghiệp và khu vực dân cư) tập trung đầu tư vào phát triển sản xuất kinh doanh. Đặc biệt, tỉnh đã triển khai tốt chủ trương xã hội hóa đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội như thu hút, khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tham gia đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, nông nghiệp, giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, giám định tư pháp...

Tập trung chỉ đạo bố trí vốn thanh toán nợ trong đầu tư xây dựng cơ bản. Giai đoạn 2015-2020, tỉnh đã bố trí trên 3.180 tỷ đồng để thanh toán các khoản nợ (chiếm 47% tổng số nợ), trong đó: Thanh toán 100% các khoản vay Ngân hàng phát triển và tạm ứng vốn Kho bạc nhà nước 1.230 tỷ đồng; thanh toán 100% nợ XDCB nguồn vốn ngân sách Trung ương đầu tư cho các công trình dự án thực hiện

<sup>(6)</sup> Cơ chế phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền; cơ chế đặc thù hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới các huyện Yên Khánh, Kim Sơn, Gia Viễn, Yên Mô; một số chính sách xây dựng nông thôn mới áp dụng cho 03 xã: Ninh Tiến, Ninh Nhất, Ninh Phúc để các xã xây dựng đạt tiêu chí trở thành phường thuộc thành phố Ninh Bình; chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao, hình thức tổ chức sản xuất tiên tiến, bền vững; chính sách đặc thù hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông công nghiệp, nông thôn; cơ chế đặc thù, tạo nguồn đầu tư cho 05 dự án trọng điểm (gồm: Cơ sở hạ tầng Khu du lịch Tràng An, trường THPT chuyên Ninh Bình, bệnh viện Sản Nhi, đường Đinh Tiên Hoàng, đường Vạn Hạnh); cơ chế đầu tư các dự án hạ tầng thuộc KCN Gián Khâu; chủ trương xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, giám định tư pháp...

<sup>(7)</sup> Vốn đầu tư của Nhà nước tăng từ 2,03 nghìn tỷ đồng (chiếm 9,15%) năm 2015 lên 2,14 nghìn tỷ đồng (chiếm 8,9%) năm 2019; vốn đầu tư dân doanh tăng từ 17,30 nghìn tỷ đồng (chiếm 76,75%) năm 2016 lên 19,25 nghìn tỷ đồng (chiếm 80,2%) năm 2019; vốn đầu tư FDI tăng từ 1,59 nghìn tỷ đồng (chiếm 7,16%) lên 2,18 nghìn tỷ đồng (chiếm 9,1%) năm 2019.

các chương trình mục tiêu quốc gia 1.174 tỷ đồng; thanh toán nợ XDCB nguồn ngân sách tỉnh 776 tỷ đồng (chiếm 30% tổng số nợ). Ưu tiên bố trí vốn thanh toán khối lượng hoàn thành, hạn chế tối đa việc ứng vốn thực hiện dự án; chỉ đạo nghiêm, không để xảy ra tình trạng dự án thực hiện vượt số vốn cấp. Tỷ lệ giải ngân vốn hằng năm của tỉnh đạt cao, bình quân đạt trên 90%; tình trạng đầu tư dàn trải cơ bản được khắc phục.

### *1.5.2. Thực hiện tốt chương trình phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ*

Chú trọng phát triển hạ tầng giao thông, nhất là các tuyến kết nối giữa các trục giao thông đầu mối trong tỉnh với các tuyến đường cao tốc, quốc lộ, đường tỉnh; mạng lưới giao thông cơ bản hoàn thiện đảm bảo tính kết nối cao giữa các khu vực trong tỉnh và liên vùng; công tác tổ chức giao thông, bảo trì, đảm bảo trật tự an toàn giao thông được quan tâm góp phần nâng cao khả năng khai thác; đặc biệt chú trọng khâu hỗ trợ đền bù giải phóng mặt bằng, bố trí di dân, tái định cư<sup>(8)</sup>; ổn định đời sống người dân bị ảnh hưởng bởi các dự án đầu tư xây dựng. Quan tâm phát triển hạ tầng thương mại, nhất là cải tạo, nâng cấp, xây mới hệ thống chợ theo hướng xã hội hóa, chuyển đổi phương thức quản lý phù hợp với tình hình mới, đáp ứng nhu cầu của người dân. Trên địa bàn tỉnh hiện có 9 siêu thị, 2 trung tâm thương mại, 110 chợ, 2 kho xăng dầu với quy mô trên 3.000 m<sup>3</sup>, có 194 cửa hàng bán lẻ xăng dầu, 04 trạm chiết nạp khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) vào chai và hàng trăm cửa hàng tiện lợi.

Tập trung đầu tư hạ tầng nông nghiệp, phát triển nông thôn với các dự án trọng điểm như đê biển Bình Minh IV, xây dựng âu Kim Đài... phục vụ sản xuất nông nghiệp, phòng, chống lụt bão, ứng phó biến đổi khí hậu. Hạ tầng du lịch phát triển mạnh, nhiều khu, điểm du lịch tầm cỡ quốc gia và quốc tế đang hoàn thiện như: Khu du lịch sinh thái Tràng An; khu tâm linh Chùa Bái Đính; khu di tích lịch sử - văn hóa Cố đô Hoa Lư.

### **1.6. Công tác quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường có nhiều chuyển biến tích cực**

Xác định vai trò quan trọng của đất đai, để nâng cao hiệu quả công tác quản lý đất đai, huy động tốt nhất nguồn lực từ đất phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chỉ thị số 23-CT/TU ngày 31/7/2019 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường được chú trọng; thực hiện giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định. Từ năm 2016 đến nay, UBND tỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện 259 công trình, dự án với tổng diện tích 1.457,9 ha. Việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; công tác thu hồi đất, giải phóng mặt bằng được minh bạch, công khai, kịp thời; công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở

<sup>(8)</sup> Trong đó, đã và đang thực hiện đầu tư, hoàn thành một số tuyến đường có ý nghĩa quan trọng góp phần nâng cao tốc độ lưu thông, mức độ kết nối với giao thông khu vực, dần hiện đại hóa đồng bộ hạ tầng giao thông của tỉnh, tạo bước đột phá trong thu hút đầu tư và tăng cường kết nối giữa tỉnh Ninh Bình với các tỉnh trong khu vực; qua đó, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của các tỉnh lân cận, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế của tỉnh như: Quốc lộ 1A tránh thành phố Ninh Bình (ĐT 477), quốc lộ 12B, 12B kéo dài, đường kết nối cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình với đường quốc lộ 1A, tuyến đường Bái Đính - Ba Sao - Mỹ Đình, tuyến đường cao tốc Bắc Nam đoạn qua Ninh Bình - Thanh Hóa,...

dữ liệu đất đai ngày càng hoàn thiện là thông tin quan trọng cho sự phát triển gắn với bảo vệ môi trường, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

Công tác bảo vệ môi trường được tăng cường, kiểm soát tốt nguồn gây ô nhiễm môi trường; xây dựng và đưa vào hoạt động nhiều công trình xử lý nước thải tập trung lớn tại các khu công nghiệp và đô thị; xã hội hóa về công tác bảo vệ môi trường đã được hình thành ở nhiều nơi, các mô hình tự quản ở cộng đồng đã phát huy tác dụng tích cực. Đã tổ chức thực hiện tốt các chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường, chương trình ứng phó với biến đổi khí hậu và cải thiện môi trường; cung cấp nước hợp vệ sinh cho 95% số dân nông thôn.

## **2. Văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ, an sinh xã hội đảm bảo, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân tiếp tục được cải thiện**

### ***2.1. Văn hóa, thể thao, thông tin, tuyên truyền có nhiều tiến bộ***

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 26/6/2017 về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Ninh Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đáp ứng yêu cầu hội nhập phát triển bền vững, làm cơ sở quan trọng để lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện xây dựng, phát huy giá trị văn hóa, con người Ninh Bình từng bước đáp ứng nhu cầu phát triển nhanh, bền vững. Hoạt động văn học nghệ thuật được coi trọng. Công tác xây dựng đời sống văn hóa đạt được kết quả tích cực, chất lượng các hoạt động văn hóa, văn nghệ, biểu diễn nghệ thuật ngày càng được nâng lên. Hết năm 2020, có 89% gia đình văn hóa, 90,6% số thôn, khu dân cư văn hóa; 77,3% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa, 97,3% các xã có nhà văn hóa, 93,1% các xã có khu thể thao, 72,8% số thôn, khu dân cư có khu thể thao.

Công tác truyền thông, báo chí, phát thanh, truyền hình đã được quan tâm đầu tư và từng bước nâng cao chất lượng thông tin, tuyên truyền, bám sát các nhiệm vụ chính trị trọng tâm; kịp thời phản ánh tình hình phát triển kinh tế - xã hội và các sự kiện trọng đại của cả nước, của tỉnh, phục vụ tốt công tác chỉ đạo điều hành, động viên tinh thần và đáp ứng nhu cầu thông tin của nhân dân. Các sự kiện lớn do tỉnh tổ chức: Lễ kỷ niệm 25 năm tái lập tỉnh Ninh Bình, Lễ kỷ niệm 1050 năm Nhà nước Đại Cồ Việt, Kỷ niệm 50 năm thực hiện Di chúc Chủ tịch Hồ Chí Minh và 60 năm Bác Hồ về thăm Ninh Bình và các sự kiện tổ chức hàng năm như Lễ hội Hoa Lư, tuần du lịch Ninh Bình “Sắc vàng Tam Cốc - Tràng An”, các lễ hội truyền thống hướng về cộng đồng, đã tạo khí thế mới trong các phong trào thi đua; góp phần tạo nét văn hóa đặc trưng, quảng bá hình ảnh quê hương, đất và người Ninh Bình đến bạn bè trong nước và quốc tế.

Quan tâm chỉ đạo phát triển thể dục thể thao cho mọi người, chú trọng giáo dục thể chất trong các trường học, góp phần nâng cao sức khỏe, thể lực và chất lượng đời sống của nhân dân. Tỷ lệ người tham gia luyện tập thể dục thể thao thường xuyên đạt 30%, tỷ lệ gia đình luyện tập thể dục thể thao đạt 28%. Thể thao thành tích cao tiếp tục phát triển; các đoàn vận động viên của tỉnh đã tham gia 160 cuộc thi đấu thể thao đạt 622 huy chương các loại (gồm 119 huy chương quốc tế, 503 huy chương trong nước), với 234 huy chương vàng. Đã tổ chức tốt các giải thi đấu cấp tỉnh, Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Ninh Bình lần thứ VI năm 2018, các giải quốc gia và quốc tế. Cơ sở vật chất, hạ tầng phục vụ hoạt động thể dục thể thao



ngày càng hoàn chỉnh; quy mô và chất lượng dịch vụ thể dục thể thao từng bước đáp ứng nhu cầu tập luyện của nhân dân.

## **2.2. Giáo dục đào tạo tiếp tục phát triển theo hướng đổi mới và đạt nhiều kết quả quan trọng; chất lượng nguồn nhân lực từng bước được nâng lên**

Giáo dục đào tạo được quan tâm, chú trọng phát triển toàn diện cả quy mô và chất lượng; củng cố chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, duy trì ổn định quy mô ngành, lớp học. Tỷ lệ huy động trẻ đến lớp nhà trẻ đạt 60,2%; trẻ đến lớp mẫu giáo đạt 99,1%; trẻ 6 tuổi vào lớp 1 và học sinh hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học vào lớp 6 đạt 99,9%; tỷ lệ học sinh được tuyển vào lớp 10 trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên đạt 85,4% so với số học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở. Phương pháp quản lý giáo dục tiếp tục đổi mới theo hướng hiệu quả; thực hiện mạnh việc phân cấp và giao quyền tự chủ cho cơ sở; nâng cao dân chủ, kỷ cương, nề nếp trong nhà trường. Chất lượng phổ cập giáo dục các cấp tiếp tục nâng lên; Ninh Bình là tỉnh thứ 3 của cả nước dẫn đầu về công tác phổ cập giáo dục xóa mù chữ. Chất lượng đào tạo đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp ngày một nâng lên, góp phần bổ sung nguồn nhân lực cho tỉnh.

Công tác xã hội hóa giáo dục, xây dựng mô hình xã hội học tập ngày càng thu hút sự tham gia của các tầng lớp trong xã hội. Cơ sở vật chất trường lớp ngày càng phát triển theo hướng kiên cố hóa, đồng bộ hóa; hoàn thành việc xây dựng Trường THPT chuyên của tỉnh; số trường học đạt chuẩn quốc gia và tỷ lệ phòng học kiên cố, phòng bộ môn, thư viện đạt chuẩn tăng; 100% số trường học các cấp có phòng ứng dụng công nghệ thông tin kết nối Internet tốc độ cao; trang thiết bị giáo dục đáp ứng ngày càng tốt hơn, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học. Tỷ lệ phòng học cao tầng kiên cố 88%, đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội (tăng 3,7% so với năm 2015); số trường đạt chuẩn Quốc gia các cấp học là 451/474 trường, chiếm tỷ lệ 95,1%, vượt mục tiêu Đại hội ở tất cả các cấp học<sup>(9)</sup>. Tổ chức tốt các kỳ thi đảm bảo an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế và đạt kết quả cao, điểm trung bình các bài thi tốt nghiệp THPT quốc gia của tỉnh Ninh Bình liên tục xếp trong các tỉnh dẫn đầu cả nước (các năm 2015, 2016 xếp thứ 4; các năm 2017, 2018, 2019 xếp thứ 3).

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành và lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 28/12/2016 về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Ninh Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Công tác hướng nghiệp, dạy nghề ngày càng hiệu quả, dần đi vào thực chất; chất lượng nguồn nhân lực được nâng lên, từng bước phát huy vai trò là nguồn lực quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung thực hiện nhiều biện pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực mang tính tổng thể, dài hạn, đột phá, tạo điều kiện cơ cấu lại lực lượng lao động theo ngành kinh tế. Tỷ trọng lao động làm việc trong lĩnh vực công nghiệp, xây dựng tăng lên, đạt 37,6%, trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ 32,1%, lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản giảm xuống còn 30,3%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng dần qua các năm, đến hết năm 2020 đạt 68%.

<sup>(9)</sup> Trong 5 năm, toàn tỉnh đã đầu tư xây mới, sửa chữa 1.373 phòng học, 213 phòng hiệu bộ, 431 phòng chức năng, 512 nhà vệ sinh và 63.760 m<sup>2</sup> sân, tường rào; đầu tư xây dựng mới trường THPT chuyên tỉnh Ninh Bình và thành lập trường Phổ thông thực hành sư phạm Tràng An trực thuộc Trường Đại học Hoa Lư. Số trường đạt chuẩn Quốc gia các cấp học: Mầm non 148 trường chiếm 96,7%, tiểu học (đạt mức độ 2) 116 trường, chiếm 75,8%, Trung học cơ sở 135 trường, chiếm 95,1, Trung học phổ thông 15 trường; có 122/145 xã, phường, thị trấn; 4 huyện, thành phố (Hoa Lư, Yên Khánh, TP.Ninh Bình, TP.Tam Điệp) có 100% trường mầm non, tiểu học, THCS công lập đều đạt chuẩn quốc gia.

Công tác quản lý, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức từng bước được đổi mới, đã mang lại nhiều kết quả tích cực theo hướng chuẩn hóa, đảm bảo về chất lượng<sup>(10)</sup>, theo Đề án vị trí việc làm trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp nhà nước<sup>(11)</sup>. Thực hiện hiệu quả chính sách tinh giản biên chế; tăng cường kỷ luật, kỷ cương; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn toàn tỉnh.

### ***2.3. Hoạt động khoa học công nghệ có bước đổi mới, đạt được nhiều kết quả; thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách hành chính***

Đã tích cực triển khai nhiệm vụ khoa học công nghệ, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO; các đề tài, dự án có tính ứng dụng cao, được áp dụng rộng rãi vào sản xuất và đời sống, nhất là lĩnh vực nông nghiệp. Thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa, góp phần phát triển sản xuất, ổn định thị trường, bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của doanh nghiệp và nhân dân. Hoạt động sở hữu trí tuệ, sáng kiến (gồm 13.538 sáng kiến cấp cơ sở và 225 sáng kiến cấp tỉnh) đã làm thay đổi nhận thức của cộng đồng về tạo lập quản lý, bảo vệ tài sản trí tuệ, thúc đẩy phát triển thương hiệu, nhãn hiệu và nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa. Cục Sở hữu trí tuệ đã cấp 190 văn bằng bảo hộ; UBND tỉnh chứng nhận nhãn hiệu sản phẩm cho 06 sản phẩm “Mật ong Cúc Phương”, “Trạch tử Ninh Bình”, “Đào phai Tam Điệp”, “Chè Trại Quang Sỏi”, “Nem chua Yên Mạc” và “Nếp hạt cau Ninh Bình”.

Phát triển công nghệ thông tin - truyền thông hiện đại, đồng bộ, ứng dụng công nghệ thông tin sâu rộng; kết nối liên thông các hệ thống thông tin, hạ tầng cơ sở dữ liệu của tỉnh, doanh nghiệp; chia sẻ dữ liệu số, bảo vệ dữ liệu cá nhân, định danh và xác thực điện tử cho cá nhân, tổ chức phục vụ cho đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số, kinh tế số. Xây dựng mạng lưới chia sẻ, phối hợp, hỗ trợ giám sát, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trên không gian mạng; kế thừa, tích hợp những kết quả trong xây dựng Chính quyền điện tử để phát triển đô thị thông minh theo hướng bền vững phục vụ người dân, xã hội. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành, thúc đẩy cải cách hành chính, công khai, minh bạch, cải thiện môi trường kinh doanh; nâng cao sự hài lòng của người dân.

### ***2.4. Hiệu quả công tác y tế và chăm sóc sức khỏe có chuyển biến rõ nét, ngày càng đáp ứng yêu cầu của nhân dân***

Ngành y tế đã triển khai đồng bộ các giải pháp, nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân theo tinh thần Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 17/10/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nhiều chỉ tiêu về lĩnh vực y tế đạt và vượt mục tiêu Đại hội đề ra. Năm 2020, trên 1 vạn dân có 12,4 bác sỹ (mục tiêu 11 bác sỹ), có 40,1 giường bệnh (mục tiêu 28 giường

<sup>(10)</sup> Từ năm 2015 đến nay, tỉnh đã tuyển dụng được 83 công chức thông qua thi tuyển; 1.401 viên chức theo kế hoạch; 465 viên chức theo chính sách khuyến khích tài năng và thu hút người có trình độ cao về công tác tại tỉnh theo Nghị quyết số 27/2011/NQ-HĐND ngày 15/12/2011 của HĐND tỉnh; tham mưu UBND tỉnh mở 248 lớp bồi dưỡng cho 20.647 lượt cán bộ, công chức, viên chức, đại biểu HĐND cấp huyện, cấp xã, người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

<sup>(11)</sup> Hiện nay, tỉnh có 8/8 huyện, thành phố và 20/20 cơ quan Sở, tương đương thuộc tỉnh đã được UBND tỉnh phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực cho công chức và 100% các đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ, đã được UBND tỉnh phê duyệt vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp.

bệnh); tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi 12%, mức giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân bình quân hằng năm 0,5% (đạt mục tiêu); tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 92% dân số vượt cao so với mục tiêu Đại hội (trên 85% dân số), hướng tới bảo hiểm y tế toàn dân. Tỷ lệ người dân được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch đạt 95,5% vượt mục tiêu Đại hội (đạt 95%).

Chỉ đạo, triển khai thực hiện tốt các chương trình mục tiêu y tế dân số như: tiêm chủng mở rộng, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống HIV/AIDS, phòng chống bệnh truyền nhiễm, vệ sinh môi trường. Đặc biệt năm 2020 đã lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống đại dịch Covid-19. Thực hiện tốt quy chế chuyên môn, nâng cao y đức, cải tiến chất lượng bệnh viện; triển khai, ứng dụng có hiệu quả nhiều kỹ thuật mới, kỹ thuật cao trong chẩn đoán, điều trị, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế. Tập trung nguồn lực, tập trung đầu tư đưa Bệnh viện Sản nhi mới đi vào hoạt động từ quý 2 năm 2020. Hoàn thành việc sắp xếp, kiện toàn hệ thống cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh theo tinh thần chỉ đạo của Nghị quyết số 19-NQ/TW<sup>(12)</sup>. Thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp y tế; chú trọng đầu tư, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu của tuyến y tế cơ sở. Đến hết năm 2019 đã có 139 xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế, chiếm 97,2%, vượt mục tiêu Đại hội (đạt 80%).

### ***2.5. An sinh xã hội đảm bảo; giảm nghèo bền vững và giải quyết việc làm tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, đạt kết quả tốt***

Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 24/10/2016 của Tỉnh ủy về giảm nghèo bền vững tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2016-2020, các chương trình giảm nghèo và an sinh xã hội tiếp tục được tập trung triển khai tích cực; đã nâng cao mức hưởng thụ về vật chất và tinh thần cho người dân, góp phần phát triển kinh tế, ổn định xã hội. Năm 2019, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 2,57%, tỷ lệ hộ cận nghèo 4,07%; dự kiến năm 2020, tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo lần lượt giảm xuống dưới 2,0% và 3,0%; đạt mục tiêu theo Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các chế độ, chính sách của nhà nước; chi trả trợ cấp hàng tháng cho gần 45.000 đối tượng bảo trợ xã hội; hỗ trợ 100% kinh phí mua bảo hiểm y tế cho người nghèo, cận nghèo và người cao tuổi từ 75 tuổi trở lên. Tích cực huy động nguồn lực xã hội để hỗ trợ, giúp đỡ đối với gia đình chính sách, người khó khăn. Từ năm 2017, từ tỉnh đến cơ sở đã xây dựng Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa và An sinh xã hội”, đến nay đã huy động trên 110 tỷ đồng, trong đó cấp tỉnh 48 tỷ đồng. Hoàn thành hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở cho 2.096 hộ người có công theo Quyết định 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ với tổng kinh phí trên 62,3 tỷ đồng.

Các chương trình, đề án, kế hoạch về giải quyết việc làm, phát triển thị trường lao động, đào tạo nghề cho lao động, nhất là lao động nông thôn được quan tâm thực hiện có hiệu quả. Trong nhiệm kỳ đã hoàn thành vượt mức tất cả các mục tiêu Đại hội; giải quyết việc làm cho trên 102.600 người, vượt 14%, trong đó xuất khẩu lao động 6.252 người, vượt 25%; đã đào tạo nghề cho 86.000 lao động, nâng

<sup>(12)</sup> Thành lập Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh (CDC) dựa trên cơ sở sáp nhập một số trung tâm y tế tuyến tỉnh; Sáp nhập các trung tâm y tế tuyến huyện và bệnh viện đa khoa tuyến huyện thành trung tâm y tế hai chức năng; Sáp nhập Trung tâm Dân số tuyến huyện vào Trung tâm Y tế huyện trên cùng địa bàn thành Trung tâm y tế huyện đa chức năng.

tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 55%; tỷ lệ lao động qua đào tạo là 68% (trong đó lao động có việc làm qua đào tạo có văn bằng chứng chỉ là 28,0%). Tỷ lệ thất nghiệp của lực lượng lao động trong độ tuổi khu vực thành thị giảm từ 2,98% năm 2016 xuống còn 1,6% vào năm 2020, vượt mục tiêu Đại hội (mức 2,04%).

### **3. Công tác quốc phòng, quân sự địa phương được tăng cường; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; công tác đối ngoại được mở rộng; công tác cải cách tư pháp, giải quyết khiếu nại, tố cáo có chuyển biến tích cực**

Thực hiện nghiêm các nhiệm vụ về công tác quốc phòng, quân sự địa phương, xây dựng khu vực phòng thủ, góp phần từng bước làm thất bại âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình”, “bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch, tạo môi trường thuận lợi để tỉnh phát triển. Đã tổ chức tốt các cuộc diễn tập phòng thủ, như: Diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh năm 2018; tổ chức 08 cuộc diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện kết hợp với phát triển kinh tế - xã hội gắn với quy hoạch, bố trí quốc phòng và xây dựng các công trình phòng thủ lâu dài; diễn tập phòng chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn. Thường xuyên duy trì nghiêm các chế độ sẵn sàng chiến đấu; nắm chắc tình hình, chủ động phối hợp với các lực lượng nhất là công an, biên phòng, sẵn sàng xử lý các tình huống, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ thường xuyên được quan tâm lãnh đạo; hằng năm đã hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân đảm bảo chất lượng, đúng luật. Từ năm 2019, Ninh Bình là tỉnh đầu tiên trong cả nước tổ chức Lễ đón nhận và tư vấn giới thiệu việc làm cho quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương, đảm bảo ý nghĩa, thiết thực. Triển khai đồng bộ, hiệu quả công tác quản lý và bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh trật tự khu vực biên giới biển.

Tích cực đấu tranh phòng, chống tội phạm; tình hình vi phạm pháp luật và tội phạm được kiềm chế, không để xảy ra đột xuất, bất ngờ; tai nạn giao thông liên tục giảm cả về số vụ, số người chết và số người bị thương. Đảm bảo an toàn tuyệt đối các sự kiện của tỉnh, của Trung ương và quốc tế tổ chức trên địa bàn. Tiếp tục nâng cao hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc với nhiều cách làm, mô hình nổi bật. Ninh Bình là một trong những tỉnh đi đầu triển khai và hoàn thành việc bố trí Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã tại 100% các xã, thị trấn, trên thực tiễn đã phát huy hiệu quả tích cực, góp phần bảo đảm an ninh trật tự ngay từ cơ sở, được Bộ Công an đánh giá cao.

Công tác đối ngoại tiếp tục được mở rộng, góp phần quảng bá hình ảnh về Ninh Bình với bạn bè trong nước và quốc tế, tranh thủ sự ủng hộ, tìm kiếm cơ hội đầu tư, mở rộng thị trường, hỗ trợ cho các doanh nghiệp. Tiếp tục thực hiện các chương trình kết nghĩa hợp tác phát triển với tỉnh Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau trên nhiều lĩnh vực, giúp nhau phát triển kinh tế, giáo dục, y tế, văn hóa, quốc phòng, an ninh, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai. Tăng cường thực hiện các nội dung hợp tác theo hướng toàn diện, hiệu quả; phát huy lợi thế, tiềm năng, cùng nhau phát triển giữa tỉnh Ninh Bình và thủ đô Hà Nội. Hoạt động kết nghĩa với thành phố Asan nước Hàn Quốc, một số tỉnh của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào tiếp tục được duy trì và củng cố; hằng năm hai bên đã tổ chức các đoàn công tác sang thăm, tìm kiếm cơ hội hợp tác, học tập, trao đổi kinh nghiệm để cùng phát triển.

Công tác cải cách tư pháp được tổ chức, triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ có hiệu quả; trọng tâm là việc kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật do địa phương ban hành. Làm tốt công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; phối hợp chặt chẽ trong việc tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác tội phạm; khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để xảy ra oan, sai.

Các cơ quan kiểm tra, thanh tra đã triển khai thực hiện các chương trình kiểm tra, thanh tra đồng bộ theo kế hoạch và đột xuất. Tập trung vào việc chấp hành chính sách, pháp luật, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, trong lĩnh vực: đầu tư xây dựng, tài chính ngân sách, quản lý sử dụng đất đai. Đã làm tốt chức năng tham mưu, đề xuất với cấp ủy, chính quyền trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là những vụ việc phức tạp, kéo dài. Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo được cấp ủy đảng, chính quyền các cấp tập trung lãnh đạo, chỉ đạo; đã giải quyết dứt điểm một số vụ việc kéo dài gây bức xúc ở cơ sở, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn<sup>(13)</sup>. Công tác phòng, chống tham nhũng có chuyển biến tích cực, hiệu quả cả về phòng ngừa và xử lý; góp phần quan trọng tạo niềm tin trong nhân dân, thúc đẩy kinh tế phát triển.

**4. Hệ thống chính trị được củng cố vững mạnh; chất lượng hoạt động ngày càng được nâng cao; lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và hoạt động của các cơ quan nhà nước được nâng lên**

**4.1. Triển khai sâu rộng, có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện chủ đề công tác năm**

Hàng năm, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tổ chức nghiên cứu, học tập Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị theo hướng lựa chọn các chuyên đề cụ thể, đồng thời chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng quán triệt, triển khai học tập đến cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ bảo đảm nghiêm túc, chất lượng, có sức lan tỏa lớn, được dư luận đồng tình và đánh giá cao; cùng với đó, Tỉnh ủy chọn chủ đề công tác năm để lãnh đạo toàn hệ thống chính trị tập trung thực hiện<sup>(14)</sup>; định kỳ sơ kết đánh giá kết quả thực hiện Chỉ thị, gắn với biểu dương điển hình tiên tiến nhân kỷ niệm Ngày sinh của Bác. Qua việc thực hiện Chỉ thị và các chủ đề công tác năm đã góp phần giáo dục, rèn luyện phẩm chất đạo đức, nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là người đứng đầu trong thực thi công vụ, phục vụ nhân dân; khắc phục tình trạng thờ ơ, vô cảm, quan liêu, cửa quyền của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, đã có 26 tập thể, 54 cá nhân có thành tích xuất sắc được UBND tỉnh tặng bằng khen về việc học tập và

<sup>(13)</sup> Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, các cơ quan nhà nước đã tiếp 18.257 lượt công dân; tiếp nhận, xử lý 10.150 đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, trong đó có 6.736 đơn thuộc thẩm quyền của các cơ quan nhà nước (khiếu nại 330 đơn; tố cáo 219 đơn; kiến nghị, phản ánh 6.187 đơn), đã giải quyết 543/549 vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, đạt tỷ lệ 98,9%, trong đó khiếu nại giải quyết 328/330 vụ, đạt 99,3%, tố cáo giải quyết 215/219 vụ, đạt 98,1%. Qua giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân đã thụ hồi về ngân sách nhà nước 968 triệu đồng và 430 m<sup>2</sup> đất; xử lý kỷ luật 01 tập thể và 15 cá nhân, bảo vệ quyền lợi cho 01 tập thể và 07 công dân.

<sup>(14)</sup> Năm 2016: “Văn hóa công sở”; Năm 2017: “Nêu gương về đạo đức và trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu”; Năm 2018: “Nêu gương về đạo đức và trách nhiệm thực thi công vụ; xây dựng phong cách, tác phong công tác quần chúng, dân chủ, nói đi đôi với làm của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu”; Năm 2019: “Nêu gương về đạo đức và trách nhiệm thực thi công vụ; xây dựng phong cách công tác quần chúng, dân chủ; tôn trọng Nhân dân, chăm lo đời sống Nhân dân; nói đi đôi với làm của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu”; Năm 2020: “Nêu gương về đạo đức và trách nhiệm thực thi công vụ; phát huy dân chủ, đoàn kết, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh”.

làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh; có 2 tập thể là Đảng bộ Công an tỉnh, Đảng bộ huyện Yên Khánh và 2 cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu được khen thưởng ở cấp Trung ương.

Để cụ thể hóa việc thực hiện Chỉ thị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo toàn tỉnh tổ chức sinh hoạt chính trị dưới nghi thức chào cờ đầu tuần hằng tháng, gắn với biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu, do vậy đã tạo được phong trào thi đua sôi nổi, thiết thực trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đến nay, toàn tỉnh đã biểu dương, khen thưởng dưới cờ cho 4.138 tập thể và 4.071 cá nhân. Việc sinh hoạt chính trị dưới nghi thức chào cờ trên địa bàn tỉnh đã trở thành nền nếp, sinh động, tạo sức lan tỏa, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong học tập và làm theo Bác.

#### **4.2. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ**

Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng nghiên cứu, học tập và tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII bài bản, quyết liệt và bước đầu đạt được những kết quả quan trọng, góp phần cảnh tỉnh, cảnh báo, răn đe, từng bước ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống và tiêu cực trong Đảng. Nhiều giải pháp về công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao tinh thần tự phê bình và phê bình; điều chỉnh, bổ sung và ban hành các cơ chế, chính sách; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng Đảng và siết chặt quản lý, điều hành của chính quyền các cấp... đã được triển khai đồng bộ, liên thông và đạt kết quả tốt, vai trò lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Tỉnh ủy được giữ vững và tăng cường. Hằng năm, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện nghiêm túc việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình tập thể, cá nhân các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII); chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng kiểm điểm tự phê bình và phê bình gắn với đánh giá, xếp loại ngày càng chặt chẽ, thực chất hơn<sup>(15)</sup>; qua kiểm điểm đã làm rõ hơn những ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân và những giải pháp, lộ trình khắc phục, sửa chữa những khuyết điểm, hạn chế. Các cấp ủy đã thực hiện nghiêm túc việc sơ kết đánh giá kết quả thực hiện, xác định những nội dung trọng tâm, đột phá, cần tập trung để lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả nghị quyết.

Thực hiện Quy định số 08-QĐi/TW ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương, Tỉnh ủy đã ban hành Quy định số 10-QĐi/TU, ngày 14/01/2019 về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, cụ thể thành “10 xây”, “10 chống” để chỉ đạo triển khai thực hiện trong Đảng bộ tỉnh. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Hướng dẫn số 04-

<sup>(15)</sup> Kết quả xếp loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên trong nhiệm kỳ: Năm 2015: TCCSD trong sạch, vững mạnh là 418, bằng 57,98%; đảng viên HTXSNNV là 6.629 đ/c, bằng 11,68%. Năm 2016: TCCSD trong sạch, vững mạnh là 410, bằng 56,55%; đảng viên HTXSNNV là 6.631 đ/c, bằng 11,36%. Năm 2017: TCCSD trong sạch, vững mạnh là 394, bằng 55,18%; đảng viên HTXSNNV là 9.341 đ/c, bằng 16,90%. Năm 2018: TCCSD hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ là 117, bằng 16,47%; đảng viên HTXSNNV là 7.264 đ/c, bằng 11,85%.

HD/TU ngày 27/4/2018 về nhận diện nội dung cơ bản của các biểu hiện suy thoái theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; 27 biểu hiện trong Nghị quyết được cụ thể hoá thành 90 biểu hiện, đã giúp cho cán bộ, đảng viên trong toàn tỉnh nhận thức đầy đủ, sâu sắc hơn về những biểu hiện suy thoái, từ đó dễ nhận diện, đánh giá, thuận lợi cho việc tự soi, tự sửa, tự khắc phục.

### ***4.3. Công tác xây dựng Đảng được tập trung lãnh đạo có trọng tâm, trọng điểm, đạt kết quả tích cực***

Bám sát sự chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các cấp ủy chú trọng công tác xây dựng Đảng cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Đổi mới việc học tập, quán triệt, xây dựng kế hoạch, chương trình hành động và tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và của tỉnh; đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, điều chỉnh trong lãnh đạo, chỉ đạo. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành 15 nghị quyết, 24 chỉ thị, 17 thông tri, 1.863 thông báo, 44 kết luận, 33 chương trình hành động và 186 kế hoạch để lãnh đạo các cấp, các ngành trong tỉnh thực hiện nhiệm vụ.

#### ***4.3.1. Công tác chính trị tư tưởng được tăng cường, đổi mới***

Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, các nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII), Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI bảo đảm nghiêm túc, có nhiều đổi mới về phương pháp, hình thức<sup>(16)</sup>. Công tác chính trị tư tưởng được nâng lên, góp phần tạo sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội, trong nhân dân. Công tác tuyên truyền được thực hiện thường xuyên, lựa chọn những vấn đề trọng tâm và đi vào chiều sâu; kịp thời nắm bắt dư luận xã hội, những phản ánh, kiến nghị chính đáng của nhân dân để tập trung giải quyết. Công tác giáo dục lý luận, chất lượng giảng dạy, học tập tại Trường Chính trị tỉnh, các trung tâm chính trị cấp huyện có chuyển biến rõ nét. Chủ động sớm thành lập Ban Chỉ đạo bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch (Ban Chỉ đạo 35) đồng bộ ở cấp tỉnh, cấp huyện, hoạt động tích cực, hiệu quả; tổ chức đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng bài bản, chất lượng; là một trong những đơn vị chủ động, đi đầu được Trung ương đánh giá cao. Các cấp ủy từ tỉnh đến cơ sở, các tổ chức đoàn thể đã lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện tốt việc đối thoại trực tiếp với cán bộ, đảng viên, hội viên và nhân dân theo Quyết định số 1248-QĐ/TU ngày 15/4/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

#### ***4.3.2. Tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, công tác cán bộ được củng cố, kiện toàn kịp thời, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ***

Thực hiện các nghị quyết của Trung ương về sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, Tỉnh ủy và các cấp ủy đã tập trung lãnh đạo thực hiện các mô hình và thí điểm các mô hình theo chỉ đạo của Trung ương. Đến nay, đầu mối bên trong các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của tỉnh cơ bản đã được thu gọn, hoạt

<sup>(16)</sup> Trong nhiệm kỳ, đã tổ chức quán triệt, triển khai 26 Nghị quyết, 20 Kết luận, 10 Chỉ thị, 15 Quy định của Trung ương; 15 Nghị quyết và 24 Chỉ thị của tỉnh.

động hiệu quả hơn; biên chế đã được tinh giản và cắt giảm đáng kể, bảo đảm đến năm 2021 giảm được 10% chỉ tiêu biên chế được giao<sup>(17)</sup>.

Công tác cán bộ được chú trọng từ khâu nhận xét, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bổ nhiệm và thực hiện chính sách cán bộ; bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, từng bước trẻ hoá đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp, các ngành. Đã hiệp y, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử 343 lượt cán bộ diện Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; bảo đảm đúng số lượng cấp phó các cơ quan, đơn vị; triển khai thực hiện nghiêm túc chủ trương thí điểm thi tuyển chức danh cán bộ lãnh đạo cấp sở, cấp phòng theo Đề án của Trung ương. Công tác quy hoạch cán bộ được thực hiện nền nếp, dân chủ, công khai, chủ động được nguồn cán bộ. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được quan tâm và đạt nhiều kết quả tốt; hằng năm, đã tổ chức cập nhật kiến thức mới theo Quy định số 164-QĐ/TW của Bộ Chính trị<sup>(18)</sup>; tổ chức 02 lớp nguồn cán bộ chủ chốt cấp tỉnh, 03 lớp nguồn cán bộ chủ chốt cấp xã; quan tâm đào tạo sau đại học, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, kiến thức quốc phòng - an ninh và ngoại ngữ. Chính sách đối với cán bộ được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ luôn được chủ động, nhất là vấn đề chính trị hiện nay; thường xuyên rà soát, thẩm định, xác minh tiêu chuẩn chính trị phục vụ tốt cho công tác cán bộ và phát triển đảng viên, góp phần bảo vệ nội bộ của Đảng.

Công tác xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng được quan tâm thường xuyên; tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp để xây dựng và nâng cao vai trò, hiệu quả hoạt động của tổ chức đảng và các tổ chức chính trị - xã hội trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 13/3/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đến nay, đã thành lập thêm được 30 tổ chức đảng, kết nạp được 498 đảng viên là công nhân, trong đó 12 đảng viên là chủ doanh nghiệp. Tập trung chỉ đạo đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, chi bộ; cấp ủy cấp trên đối thoại với bí thư chi bộ; thực hiện việc phân công cấp ủy viên các cấp về dự sinh hoạt với chi bộ khu dân cư, từ năm 2018 đến nay đã có 420 lượt cán bộ cấp tỉnh về dự sinh hoạt chi bộ khu dân cư. Công tác phát triển đảng viên được quan tâm cả về chất lượng và số lượng, bình quân mỗi năm kết nạp được 2.096 đảng viên, vượt chỉ tiêu đề ra 480 đảng viên; đồng thời coi trọng sàng lọc đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng. Việc đánh giá, phân loại tổ chức cơ sở đảng và đảng viên được thực hiện nền nếp, khách quan, sát với thực tế. Hằng năm, trên 90% tổ chức cơ sở đảng, đảng viên được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

#### *4.3.3. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng được tăng cường, từng bước đổi mới và đạt chất lượng, hiệu quả*

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chỉ thị số 21-CT/TU ngày 11/3/2019 về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng trong Đảng bộ tỉnh. Các cấp ủy, tổ chức đảng và ủy ban kiểm tra các cấp đã chủ động xây dựng và thực hiện nghiêm túc chương trình công tác kiểm tra, giám sát theo hướng toàn

<sup>(17)</sup> Sau khi thực hiện việc sắp xếp người hoạt động không chuyên trách cấp xã và ở thôn, cấp xã giảm được 951 người, bằng 37%; ở thôn giảm 4.484 người, bằng 34%. Toàn tỉnh đã thu gọn 30 đầu mối các đơn vị sự nghiệp công lập và giảm 56 đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện cắt giảm 121 biên chế công chức, 1.161 biên chế sự nghiệp, điều chuyển 68 biên chế công chức; thực hiện tinh giản biên chế được 185 người.

<sup>(18)</sup> Đã mở 12 lớp cập nhật kiến thức cho 2.721 lượt cán bộ đối tượng 3; 28 lớp cho 5.400 lượt cán bộ đối tượng 4.



diện, đồng bộ, đúng quy trình, quy định. Quán triệt sâu sắc quan điểm “Giám sát phải mở rộng, kiểm tra phải có trọng tâm, trọng điểm”; nội dung tập trung vào việc chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, thực hiện quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ và thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Sau kiểm tra, giám sát kết luận rõ ưu điểm, khuyết điểm, tính chất, mức độ, nguyên nhân vi phạm; đồng thời chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các kết luận kiểm tra, giám sát. Việc xử lý kỷ luật bảo đảm công minh, chính xác, kịp thời, góp phần giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng, củng cố lòng tin của nhân dân.

Trong 5 năm, cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp đã kiểm tra 2.541 tổ chức đảng và 3.198 đảng viên (trong đó ủy ban kiểm tra các cấp kiểm tra đối với 1.100 tổ chức đảng và 1.867 đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm); giám sát chuyên đề đối với 2.879 đảng viên và 1.901 tổ chức đảng. Thi hành kỷ luật 1.163 đảng viên bằng các hình thức: Khiển trách 823, cảnh cáo 202, cách chức 19, khai trừ 79 và thi hành kỷ luật đối với 32 tổ chức đảng bằng các hình thức: Khiển trách 27, cảnh cáo 05.

#### *4.3.4 Công tác dân vận của các cấp ủy đảng, chính quyền có nhiều đổi mới và chuyển biến tích cực*

Các cấp ủy đảng, chính quyền đã tập trung lãnh đạo, triển khai có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh về công tác dân vận; trọng tâm là Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị, Kết luận số 43-KL/TW, ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”; thực hiện tốt Năm dân vận chính quyền; ban hành Kết luận số 32-KL/TU, ngày 22/11/2017 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XIX) về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác vận động quần chúng ở cơ sở trong tình hình hiện nay”.

Hệ thống dân vận từ tỉnh đến cơ sở đã chú trọng công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân hăng hái thi đua lao động sản xuất, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; tích cực tham gia phát triển kinh tế, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội, nếp sống văn minh ở khu, điểm du lịch. Phong trào thi đua “Dân vận khéo” đạt kết quả tích cực, giai đoạn 2018-2020 toàn tỉnh đã đăng ký 1.045 mô hình, điển hình dân vận khéo, trong đó có 492 mô hình, điển hình đăng ký mới. Các cấp, các ngành đã lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân; thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Công tác tôn giáo, dân tộc được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và hoạt động bảo đảm theo đúng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tập trung giải quyết những vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở; tăng cường tuyên truyền, vận động, tổ chức thăm hỏi, động viên chức sắc, chức việc, đồng bào có đạo. Hằng năm, Mặt trận Tổ quốc tỉnh phối hợp với Công an tỉnh tổ chức giao lưu giữa cấp ủy, chính quyền, mặt trận với các chức sắc tôn giáo, tạo mối đoàn kết lương giáo, có ý nghĩa sâu sắc. Chỉ đạo tổ chức thành công đại hội của các đoàn thể và hội quần chúng theo kế hoạch.

#### *4.3.5. Công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tạo sự chuyển biến tích cực*

Các cấp ủy, chính quyền đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, thực hiện có hiệu quả công tác cải cách tư pháp, cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng. Kịp thời cho chủ trương, định hướng xử lý một số vụ việc, vụ án và hoạt động của các cơ quan nội chính ở địa phương theo đúng quy định. Duy trì giao ban định kỳ công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí; công khai đường dây nóng của Tỉnh ủy tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành quy định về đồng chí bí thư cấp ủy các cấp tiếp nhân dân theo Quy định số 11-QĐ/TW của Ban Bí thư; ban hành Chỉ thị số 16-CT/TU, ngày 23/7/2018 về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện nghiêm túc kết luận, kiến nghị của các Đoàn kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan Trung ương. Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng; nâng cao hiệu quả công tác phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng và thu hồi tài sản tham nhũng. Trong 5 năm, đã phát hiện và xử lý kịp thời, nghiêm minh 09 vụ, 20 bị cáo thuộc nhóm tội tham nhũng, thu hồi cho ngân sách nhà nước 1,6 tỷ đồng, được dư luận nhân dân đồng tình, ủng hộ. Các cơ quan tiến hành tố tụng 2 cấp trong tỉnh tăng cường công tác phối hợp, nâng cao chất lượng điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án.

#### *4.3.6. Thực hiện tốt việc cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng*

Trang Thông tin điện tử của Đảng bộ tỉnh chính thức hoạt động từ tháng 9/2017 tạo kênh thông tin chính thống, đáp ứng tốt hơn nhu cầu thông tin ngày càng cao của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng và chính quyền được quan tâm chỉ đạo; Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành quy định về gửi nhận văn bản điện tử trên mạng thông tin diện rộng của Đảng và trên mạng Internet. Vận hành có hiệu quả song song hai hệ thống: Mạng diện rộng của các cơ quan Đảng (MegaWan) và hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT-Ioffice (trên nền Internet), tích hợp chữ ký số chuyên dùng theo đúng quy định. Các văn bản điện tử được gửi, nhận trên môi trường Internet/Wan/Lan được đưa vào vận hành, đã từng bước đưa Ninh Bình cùng với các địa phương khác tham gia đầy đủ vào trực liên thông văn bản quốc gia và xây dựng Chính phủ điện tử.

#### **4.4. Chất lượng và hiệu quả hoạt động của HĐND, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh được nâng cao; công tác quản lý và điều hành của chính quyền các cấp có chuyển biến tích cực**

Hoạt động của HĐND các cấp có nhiều đổi mới, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ với chất lượng ngày càng được nâng lên. Đã bám sát tình hình thực tiễn để kịp thời ban hành các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội đạt hiệu quả. Từ đầu nhiệm kỳ 2016-2021 đến nay, HĐND tỉnh đã tổ chức 16 kỳ họp, ban hành 208 nghị quyết, Thường trực HĐND và các ban của HĐND tỉnh tổ chức 40 cuộc

giám sát. Phương thức hoạt động, chất lượng các kỳ họp, hoạt động của đại biểu HĐND tỉnh (khóa XIV) từng bước được đổi mới; các kỳ họp được chuẩn bị chu đáo, phát huy dân chủ, tập trung trí tuệ; trách nhiệm của đại biểu và các cuộc tiếp xúc cử tri được tổ chức bảo đảm dân chủ; tiếp thu, giải quyết được nhiều kiến nghị hợp pháp, chính đáng của cử tri. Công tác giám sát, nhất là giám sát theo chuyên đề được tăng cường, tập trung vào những vấn đề cử tri quan tâm, qua đó đã kiến nghị với các cơ quan, đơn vị khắc phục hạn chế, đề xuất giải pháp giải quyết theo quy định. Việc thực hiện kết luận sau giám sát nghiêm túc và có kết quả. Thường trực HĐND tỉnh thực hiện tốt việc điều hòa, phối hợp hoạt động của các ban, đồng thời thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong công tác dân nguyện. Sự phối hợp giữa HĐND với UBND và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh được duy trì thường xuyên, chặt chẽ, có hiệu quả.

Công tác quản lý, điều hành của UBND các cấp tiếp tục được đổi mới, có trọng tâm, trọng điểm; hiệu lực, hiệu quả trong chỉ đạo tổ chức thực hiện được nâng lên. Kịp thời quán triệt, cụ thể hóa sự chỉ đạo của Chính phủ và nghị quyết của HĐND tỉnh. Đã tập trung tháo gỡ khó khăn, đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, thực hiện tốt công tác an sinh xã hội. Cơ cấu tổ chức, bộ máy của các cơ quan nhà nước được sắp xếp theo đúng quy định; thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị. UBND tỉnh ban hành Quyết định số 619/QĐ-UBND ngày 27/4/2018 phê duyệt Đề án tinh giản biên chế tỉnh Ninh Bình 2016-2021; kết quả đến nay, đã giải quyết chế độ tinh giản biên chế cho 185 đối tượng nghỉ tinh giản biên chế theo quy định. Thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính trong cơ quan nhà nước các cấp, đã đơn giản hóa 229 thủ tục hành chính; kiểm soát chặt chẽ việc ban hành và công bố công khai các thủ tục hành chính. Chỉ số cải cách hành chính, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, chỉ số hiệu quả quản trị hành chính và hành chính công được nâng lên qua từng năm<sup>(19)</sup>.

Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh đã phối hợp thường xuyên với HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh trong chỉ đạo triển khai tuyên truyền, tổ chức thực hiện các nghị quyết của Quốc hội, giám sát việc thực hiện các nghị quyết; tham gia ý kiến vào các dự án Luật. Chất lượng hoạt động tiếp xúc cử tri tiếp tục được nâng lên; đã tiếp thu và phản ánh kịp thời các ý kiến, kiến nghị của cử tri với Quốc hội, các cơ quan của Chính phủ. Hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh đã góp phần vào sự phát triển chung của tỉnh.

## **5. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng tiếp tục được đổi mới và đạt hiệu quả thiết thực**

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng bám sát chỉ đạo của cấp ủy cùng cấp tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo hướng cụ thể, thiết thực, hiệu quả, sâu sát cơ sở; chú trọng củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức và nội dung hoạt động; chăm lo đến lợi ích của đoàn viên, hội viên và nhân dân; phát huy vai trò của người có uy tín trong cộng đồng, khu dân

<sup>(19)</sup> Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh các năm 2017, 2018 xếp thứ 2 toàn quốc. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh nằm trong nhóm xếp hạng khá của cả nước, năm 2016 xếp thứ 19, năm 2017 xếp thứ 36, năm 2018 xếp thứ 29. Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2017 xếp thứ 13, năm 2018 xếp thứ 9 toàn quốc.

cư; đa dạng các hình thức tập hợp, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động góp phần xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền. Tuyên truyền vận động các thành viên, các hội viên và nhân dân tích cực thực hiện các giải pháp phòng, chống dịch Covid-19.

Nghiêm túc triển khai thực hiện việc rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy theo Quy định số 212-QĐ/TW ngày 30/12/2019 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan chuyên trách của Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện; sau khi hoàn thành sắp xếp lại, tổ chức bộ máy các cơ quan cấp tỉnh giảm: 11 đầu mối, 8 trưởng ban, 11 phó trưởng ban và giảm 16 biên chế.

*Mặt trận Tổ quốc* phát huy vai trò trong việc tập hợp, củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, đoàn kết tôn giáo, tạo sự đồng thuận trong xã hội; tham mưu tổ chức phát động Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa và An sinh xã hội” đạt hiệu quả; triển khai và đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội; tăng cường phối hợp với các tổ chức giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên theo Quy định số 124-QĐ/TW của Ban Bí thư. *Liên đoàn Lao động* đẩy mạnh công tác tuyên truyền; chăm lo lợi ích thiết thực cho đoàn viên và công nhân; triển khai thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua, cuộc vận động “Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và nâng cao chất lượng thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức” và các hoạt động “Tháng công nhân”; phối hợp chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Quy chế dân chủ ở cơ sở trong các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp; tích cực vận động thành lập tổ chức công đoàn trong các doanh nghiệp ngoài Nhà nước. *Hội Nông dân* tích cực tuyên truyền, vận động nông dân thực hiện có hiệu quả phong trào “Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”; triển khai thực hiện tốt Đề án “Nông dân nói không với thực phẩm bẩn”; thành lập và duy trì hoạt động 20 cửa hàng nông sản an toàn; vận động và sử dụng có hiệu quả Quỹ hỗ trợ nông dân cấp tỉnh và cấp huyện; tích cực hỗ trợ nông dân trong xây dựng nông thôn mới, xây dựng đô thị văn minh. *Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh* tập trung triển khai nâng cao chất lượng các phong trào “Xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc”; “Đồng hành với Thanh niên lập thân, lập nghiệp”; Thanh niên khởi nghiệp; Tháng Thanh niên, Năm Thanh niên tình nguyện; tập trung thành lập tổ chức Đoàn, Hội trong các doanh nghiệp ngoài Nhà nước. *Hội Liên hiệp Phụ nữ* tăng cường nắm bắt tình hình tư tưởng, tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên; thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”; cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”; cuộc vận động rèn luyện phẩm chất đạo đức “Tự tin - tự trọng - trung hậu - đảm đang”; phối hợp tổ chức các hoạt động hỗ trợ, nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần, bảo đảm an toàn cho phụ nữ và trẻ em. *Hội Cựu chiến binh* làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, hội viên; phối hợp giáo dục truyền thống yêu nước cho thế hệ trẻ; tổ chức tốt các hoạt động tình nghĩa, giúp nhau phát triển kinh tế, giảm nghèo và tham gia các phong

trào phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng địa phương. *Các hội quần chúng* đã bám sát nhiệm vụ chính trị, chức năng, nhiệm vụ của tổ chức hội, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương.

## **6. Nguyên nhân của những kết quả**

(1) Bám sát đường lối đổi mới và cơ chế, chính sách của Đảng, Nhà nước; được Trung ương Đảng, Nhà nước, các bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, giúp đỡ, tạo điều kiện; qua đó tạo môi trường thuận lợi cho việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

(2) Đảng bộ, chính quyền, quân và dân trong tỉnh đoàn kết, thống nhất tích cực, chủ động; quán triệt, triển khai nghiêm túc phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, các giải pháp đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI; vận dụng sáng tạo vào thực tiễn của địa phương, xác định đúng lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm, tiềm năng, thế mạnh, những khâu đột phá và các chương trình trọng tâm, tổ chức có lộ trình thực hiện phù hợp.

(3) Cấp ủy, chính quyền các cấp tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành. Năng lực, trách nhiệm và hiệu quả thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, đảng viên công chức, viên chức được nâng lên. Các phong trào thi đua yêu nước tạo hiệu ứng tích cực vào các mặt công tác và đời sống xã hội.

(4) Kế thừa thành tựu và kết quả của các nhiệm kỳ trước, nhiều dự án, cơ chế chính sách đến nay đã và đang phát huy hiệu quả. Tỉnh ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách sát thực tiễn, có tính khả thi cao, hướng về cơ sở, đáp ứng nguyện vọng, lợi ích chính đáng của người dân; kịp thời bãi bỏ, điều chỉnh những cơ chế, chính sách không còn phù hợp.

## **II. HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM CHỦ YẾU VÀ NGUYÊN NHÂN**

### **1. Hạn chế, khuyết điểm chủ yếu**

#### ***1.1. Về phát triển kinh tế***

Cơ cấu kinh tế chuyên dịch chưa đáp ứng mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa; GRDP bình quân đầu người năm cuối nhiệm kỳ 64,8 triệu đồng, thấp hơn mục tiêu Đại hội (70 triệu đồng). Tốc độ tăng trưởng ngành nông nghiệp chưa tương xứng với tiềm năng; chưa hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp có quy mô đủ lớn, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất còn hạn chế, chưa trở thành động lực để nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh để thúc đẩy phát triển kinh tế nông nghiệp; kết quả xây dựng nông thôn mới ở một số địa phương chưa thực sự bền vững, nhất là nâng cao thu nhập cho người dân. Công tác quản lý, việc quản lý và phát triển kinh tế vùng ven biển còn hạn chế, chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế và yêu cầu của tỉnh. Doanh thu từ du lịch chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh và đóng góp còn thấp trong cơ cấu giá trị ngành dịch vụ; sản phẩm du lịch chưa phong phú, chưa có sản phẩm lưu niệm đặc trưng; số khách lưu trú còn thấp; tính chuyên nghiệp, chất lượng dịch vụ, nguồn nhân lực du lịch chưa theo kịp yêu cầu tăng trưởng, phát triển du lịch.

Thu ngân sách tăng cao nhưng chưa thật bền vững, chưa khai thác hết nguồn thu. Đã khống chế và giảm nợ xây dựng cơ bản ở cấp tỉnh nhưng ở cấp huyện, cấp xã vẫn còn cao, chưa có giải pháp và nguồn lực giải quyết dứt điểm.

Thu hút đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, dịch vụ, du lịch còn hạn chế. Nguồn lực đầu tư công chưa đáp ứng được nhu cầu đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, đặc biệt là một số công trình trọng điểm và ở các địa bàn khó khăn, một số công trình chưa được đầu tư nâng cấp theo mục tiêu quy hoạch<sup>(20)</sup>; công tác giải phóng mặt bằng một số dự án lớn, trọng điểm còn chậm. Hiệu quả thực hiện khâu đột phá, chương trình trọng tâm về phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng chưa thực sự rõ nét. Công tác quy hoạch, chất lượng quy hoạch và chất lượng phát triển đô thị còn hạn chế, chưa có điểm nhấn đô thị ở trung tâm tỉnh.

Công tác quản lý nhà nước về đất đai, đầu tư xây dựng, khai thác tài nguyên, khoáng sản ở một số địa phương còn hạn chế; việc xử lý đánh bắt thủy, hải sản có tính chất hủy diệt thiếu quyết liệt; tình trạng ô nhiễm môi trường còn diễn biến phức tạp tại một số điểm ở nông thôn, đô thị, các nhà máy, bệnh viện, khu, cụm công nghiệp; công tác đo đạc, chỉnh lý biến động đất đai, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp sau dồn điền đổi thửa còn chậm. Việc quản lý, kiểm tra, giám sát, phát hiện, xử lý vi phạm về sử dụng đất đai, xây dựng và kinh doanh lưu trú du lịch trong vùng Di sản chưa kịp thời, chưa triệt để.

### **1.2. Về văn hóa - xã hội**

Việc thực hiện nếp sống văn hoá, văn minh ở cơ sở có nơi chưa nghiêm, nhất là trong việc cưới, việc tang, lễ hội và văn minh đô thị. Thiết chế văn hoá từ tỉnh đến cơ sở chưa được quan tâm đầu tư đúng mức, hiệu quả sử dụng ở một số nơi chưa cao. Quản lý nhà nước về văn hóa cơ sở, tôn giáo, tín ngưỡng, thông tin truyền thông có mặt còn hạn chế.

Chất lượng các chương trình dạy nghề, giải quyết việc làm còn hạn chế. Một số ngành nghề đào tạo chưa đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động; chưa tạo được sự gắn kết chặt chẽ giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp trong đào tạo nguồn nhân lực. Công tác giảm nghèo ở một số địa phương chưa vững chắc, có nguy cơ tái nghèo. Cơ sở hạ tầng của một số cơ sở y tế xuống cấp, chưa đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân. Công tác quản lý nhà nước về y, dược tư nhân và an toàn thực phẩm còn hạn chế.

Chất lượng giáo viên còn chưa đồng đều, cơ cấu giáo viên tiểu học và trung học cơ sở có nơi còn chưa cân đối; hiệu quả giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp vào các trường nghề còn hạn chế. Quy mô trường lớp, nhất là trung học cơ sở chưa phù hợp; cơ sở vật chất chưa đáp ứng được yêu cầu; còn tình trạng quá tải số trẻ, số học sinh trên lớp, nhóm lớp ở cấp mầm non, tiểu học.

### **1.3. Về quốc phòng an ninh**

Một số địa phương chưa tích cực, chủ động trong việc kiểm tra, giám sát, đôn đốc triển khai thực hiện nhiệm vụ quốc phòng quân sự địa phương. Tệ nạn ma túy, cờ bạc, nhất là đánh bạc sử dụng công nghệ cao gắn với các hoạt động “tín dụng đen”, ảnh hưởng tiêu cực của mạng xã hội còn tiềm ẩn phức tạp.

<sup>(20)</sup> Một số tuyến đường tỉnh, cầu vượt sông chưa được đầu tư xây dựng theo quy hoạch như: Cầu La Phù vượt sông Đáy trên QL.38B; Đường tỉnh ĐT.477E gồm Cầu vượt sông Bôi, xã Gia Hưng; đường tỉnh ĐT.480D gồm cầu Đức Hậu vượt sông Vạc; cầu Đò Mười vượt sông Đáy

#### ***1.4. Về xây dựng hệ thống chính trị***

Việc tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện chỉ thị, nghị quyết có nơi chưa thực sự hiệu quả; vẫn còn một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa chú trọng việc nghiên cứu, học tập nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, còn hình thức; công tác giáo dục chính trị, tư tưởng ở một số cấp ủy cơ sở chậm đổi mới, hiệu quả chưa cao; việc nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn chưa sâu sắc.

Kết quả thực hiện việc tinh giản biên chế và cải cách hành chính có việc còn chậm, hiệu quả chưa cao. Đội ngũ cán bộ đã được tăng cường về số lượng và chất lượng nhưng còn bất cập, cơ cấu chưa hợp lý, nhất là ở cấp huyện và cơ sở. Chất lượng sinh hoạt ở một số tổ chức đảng, nhất là tổ chức đảng trong doanh nghiệp, một số tổ chức chính trị - xã hội còn hạn chế, chưa phát huy được vai trò trong xây dựng hệ thống chính trị. Công tác kết nạp đảng viên ở khu dân cư khó khăn; còn tình trạng chạy theo số lượng và kế hoạch phát triển đảng viên mới theo Nghị quyết Đại hội; công tác quản lý đảng viên ở cấp ủy cơ sở một số nơi còn buông lỏng, một bộ phận đảng viên thiếu gương mẫu, vi phạm phải xử lý kỷ luật.

Một số cấp ủy chưa chủ động thực hiện và quan tâm đúng mức đến công tác kiểm tra, giám sát. Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với cấp ủy viên cùng cấp còn hạn chế. Một số kết luận kiểm tra, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo còn chậm. Việc thực hiện nhiệm vụ giám sát hiệu quả chưa cao, chưa phát huy được tác dụng phát hiện, ngăn ngừa khuyết điểm, vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên. Một số cấp ủy, chính quyền chậm đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, chưa quan tâm đúng mức và đầu tư thỏa đáng cho công tác dân vận. Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của một số đơn vị, địa phương chưa đáp ứng yêu cầu.

Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân của một số cơ quan có thẩm quyền chưa quyết liệt, kịp thời, dứt điểm; một số vụ việc giải quyết chưa đúng trình tự thủ tục, quy định; việc tự kiểm tra phát hiện tham nhũng còn hạn chế. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội một số nơi còn chậm đổi mới về nội dung, phương thức; chất lượng giám sát, phản biện xã hội còn hạn chế. Chưa xây dựng được nhiều mô hình, điển hình, cách làm mới, cách làm hay, sáng tạo.

### **2. Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém**

#### ***2.1. Nguyên nhân khách quan***

(1) Tình hình thiên tai, thời tiết, dịch bệnh diễn biến phức tạp, bất thường, khó lường, nhất là mùa mưa lũ năm 2017, dịch tả lợn Châu Phi năm 2019, dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (dịch Covid-19)... đã gây nhiều thiệt hại và ảnh hưởng lớn đến sản xuất, dịch vụ du lịch, đời sống của nhân dân.

(2) Một số quy định, hướng dẫn của các bộ, ngành ban hành chậm, không kịp thời bổ sung, điều chỉnh, như một số nội dung quy định về đất đai, đầu tư còn thiếu thống nhất, ảnh hưởng tiến độ giải quyết thủ tục, thu hút và triển khai thực hiện dự án đầu tư. Nguồn vốn đầu tư công bị cắt giảm mạnh so với giai đoạn trước, nhiều dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trọng điểm bị dừng, giãn hoãn tiến độ.

(3) Những tác động tiêu cực, mặt trái của nền kinh tế thị trường; sự bùng nổ của công nghệ thông tin, nhất là Internet và mạng xã hội, tuy mang lại nhiều lợi ích nhưng cũng còn những kẽ hở để các thế lực thù địch lợi dụng tác động; làm giảm lòng tin của một bộ phận nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

## **2.2. Nguyên nhân chủ quan**

(1) Một số cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu chưa thật chủ động, sáng tạo trong việc cụ thể hóa các Nghị quyết để triển khai thực hiện nhiệm vụ thuộc ngành, lĩnh vực mình phụ trách; chưa quán triệt sâu sắc tinh thần chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy. Quá trình tổ chức thực hiện có nơi, có lúc, có thời điểm còn cầm chừng, hình thức, không quyết liệt, triệt để, còn trông chờ, ỷ lại vào sự chỉ đạo của cấp trên. Một số cấp ủy đảng chưa coi trọng đúng mức vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong quá trình triển khai nhiệm vụ.

(2) Hầu hết các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có quy mô vừa và nhỏ, khả năng tiếp cận các nguồn lực sản xuất, nhất là vốn, công nghệ còn hạn chế. Chưa tập trung cao độ để thu hút được nhà đầu tư chiến lược mới về phát triển du lịch đầu tư trên địa bàn. Trong sản xuất nông nghiệp người dân chưa thực sự mạnh dạn đổi mới, áp dụng các mô hình sản xuất theo hướng hàng hóa, khoa học, hiệu quả.

(3) Một số ngành, địa phương chưa thực sự quyết liệt trong chỉ đạo công tác cải cách hành chính và các giải pháp xúc tiến, thu hút đầu tư; vẫn còn tình trạng một bộ phận cán bộ, công chức có biểu hiện thiếu trách nhiệm, gây phiền hà, những nhiễu đối với doanh nghiệp, nhà đầu tư.

(4) Công tác kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ có việc còn chưa quyết liệt, chưa đạt yêu cầu; việc phát hiện, chấn chỉnh và xử lý vi phạm chưa kịp thời và triệt để; vẫn còn tình trạng một bộ phận cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, thiếu tâm huyết, gương mẫu, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, dẫn đến phải xử lý kỷ luật.

(5) Ở một số địa phương, cơ quan, đơn vị vẫn còn có biểu hiện né tránh, đùn đẩy, buông lỏng trong công tác quản lý. Công tác phối hợp giữa cấp với ngành, giữa ngành với ngành có mặt chưa đồng bộ, thiếu chặt chẽ, nhất là trong xử lý những tình huống phức tạp, giải quyết các vụ việc tồn đọng và nhiệm vụ đột xuất, phát sinh. Một số vi phạm về đất đai, môi trường, khiếu nại, tố cáo chưa được giải quyết kịp thời ngay từ cơ sở; một số địa phương chưa chú trọng đối thoại để lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của người dân trong quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo; việc thực hiện kết luận còn hạn chế.

(6) Việc chấp hành các quy định của pháp luật ở một số địa phương, cơ quan, đơn vị có lúc, có thời điểm còn hạn chế, nhất là trong lĩnh vực: Quản lý đầu tư xây dựng, đất đai, bảo vệ môi trường, giải phóng mặt bằng... Ý thức tuân thủ pháp luật, tôn trọng cộng đồng của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa tốt.

## **III. BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

Từ thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị trong nhiệm kỳ qua, Đảng bộ rút ra một số bài học kinh nghiệm chủ yếu sau:



(1) Đặc biệt coi trọng công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị; tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ, trước hết là Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy trên cơ sở nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; chú trọng chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có đủ phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể, đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu... là những nhân tố quyết định thành công.

(2) Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị; coi trọng việc lựa chọn các nhiệm vụ trọng tâm của cả nhiệm kỳ để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo; huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và nhân dân tham gia để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

(3) Bảo đảm hài hòa, cân đối giữa phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường và phát triển văn hóa, xã hội với quốc phòng, an ninh. Khai thác và phân bổ hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm các nguồn lực nhằm thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh, bền vững; đồng thời xây dựng nền văn hóa, con người phát triển toàn diện.

(4) Tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của Trung ương, đồng thời thực hiện xã hội hóa các nguồn lực và đa dạng hóa các hình thức đầu tư để huy động mọi nguồn lực, nhất là nguồn lực từ các thành phần kinh tế cho đầu tư phát triển. Kịp thời rà soát, sửa đổi, bổ sung đồng bộ các cơ chế chính sách, cải thiện môi trường đầu tư; thực hiện công khai, minh bạch trong huy động và sử dụng các nguồn lực, bảo đảm đúng quy định của Nhà nước. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính.

(5) Thường xuyên quán triệt sâu sắc các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước để vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của địa phương coi trọng tổng kết thực tiễn; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cấp, các ngành trong quá trình tổ chức thực hiện. Kiên trì, quyết liệt chỉ đạo các việc lớn, việc khó, tạo thế phát triển ổn định, lâu dài đối với kinh tế - xã hội của tỉnh. Giữ vững ổn định chính trị - xã hội, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc, mâu thuẫn phát sinh ngay từ cơ sở, tạo môi trường thuận lợi để phát triển.

## **Phần thứ hai**

### **PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHIỆM KỲ 2020 – 2025**

Trong những năm tới, dự báo tình hình thế giới, khu vực sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn nhưng cạnh tranh chiến lược tiếp tục diễn ra dưới nhiều hình thức, phức tạp và gay gắt hơn. Tác động tiêu cực của đại dịch Covid - 19 còn kéo dài, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục tiến triển, nhưng gặp nhiều trở ngại, thách thức. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, tạo bước đột phá trên nhiều lĩnh vực, tạo ra

cả thời cơ và thách thức đối với mọi quốc gia. Uy tín, vị thế của nước ta trên trường quốc tế được nâng cao.

Trong nước, thế và lực, sức mạnh tổng hợp của đất nước tăng lên, tạo tiền đề quan trọng để thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Năm năm tới, Việt Nam hội nhập quốc tế sâu rộng hơn, phải thực hiện đầy đủ các cam kết khi tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn còn những tồn tại, hạn chế và tiềm ẩn nhiều rủi ro, thiếu bền vững; tình hình Biển Đông tiếp tục diễn biến phức tạp, nhiệm vụ bảo vệ độc lập, chủ quyền, bảo đảm an ninh quốc gia gặp nhiều thách thức; biến đổi khí hậu diễn ra nhanh hơn, trực tiếp, gay gắt hơn; thiên tai và dịch bệnh nguy hiểm có nguy cơ xảy ra cao, đe dọa nghiêm trọng đến sự phát triển kinh tế - xã hội. Âm mưu diễn biến hoà bình, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, các vấn đề an ninh phi truyền thống, an ninh nông thôn tiềm ẩn những yếu tố phức tạp.

Trong tỉnh, tình hình chính trị, xã hội ổn định; những thành quả phát triển kinh tế - xã hội đạt được trong những năm qua đã tạo ra thế và lực mới. Môi trường đầu tư ngày càng được cải thiện, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được tăng cường, các dự án tạo động lực đang được triển khai đồng bộ; cơ cấu kinh tế tiếp tục có sự chuyển dịch tích cực, chất lượng tăng trưởng đã có những cải thiện; xây dựng nông thôn mới đạt nhiều kết quả nổi bật. Sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ, sự đồng thuận trong nhân dân, sự ổn định về chính trị tiếp tục là tiền đề, là nền tảng vững chắc cho sự phát triển của tỉnh những năm tiếp theo. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt thuận lợi, chúng ta cũng còn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức cần phải vượt qua để có thể phát triển nhanh và bền vững hơn, như: quy mô nền kinh tế còn nhỏ, sức sản xuất và cạnh tranh hàng hóa còn thấp, huy động vốn cho đầu tư phát triển khó khăn, hạ tầng đồng bộ chưa được hoàn thiện.

Trong bối cảnh đó, Đảng bộ, quân và dân Ninh Bình phải nỗ lực phấn đấu mạnh mẽ, quyết liệt thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ sau:

## **I. PHƯƠNG HƯỚNG CHUNG**

*Tăng cường xây dựng Đảng bộ, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đổi mới, sáng tạo, khơi dậy ý chí, khát vọng, phát huy giá trị văn hóa, con người Ninh Bình. Tập trung phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng tăng trưởng; phát triển công nghiệp theo hướng công nghệ tiên tiến, công nghiệp sạch và có đóng góp lớn cho nguồn thu ngân sách. Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hữu cơ và theo hướng hữu cơ, hình thức sản xuất tiên tiến, gắn với xây dựng nông thôn mới tiên tiến, kiểu mẫu; phát triển kinh tế ven biển đúng tiềm năng, lợi thế. Tăng cường khai thác thế mạnh, tập trung thu hút đầu tư, đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; phát triển hệ thống đô thị theo hướng hiện đại. Nâng cao hơn nữa đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Chú trọng bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh; từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng theo hướng đồng bộ, hiện đại. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng nền quốc phòng toàn dân. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tạo nền tảng, tiền đề vững chắc, phấn đấu sớm trở thành tỉnh nông thôn mới, phát triển nhanh và bền vững.*

## II. MỤC TIÊU CHỦ YẾU

1. Tổng sản phẩm (GRDP) tăng bình quân 8,5%/năm.
2. Cơ cấu kinh tế (GRDP theo giá hiện hành) đến năm 2025: Công nghiệp - xây dựng 49,0%; Nông, lâm nghiệp, thủy sản 8,5%; Dịch vụ 42,5%.
3. GRDP bình quân đầu người theo giá hiện hành năm 2025 đạt 105,3 triệu đồng.
4. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội bình quân đạt 25.500 tỷ đồng/năm.
5. Thu ngân sách trên địa bàn đến năm 2025 đạt 19.000 tỷ đồng trở lên.
6. Giá trị sản xuất trên 1 ha đất canh tác đến năm 2025 đạt 160 triệu đồng.
7. Kim ngạch xuất khẩu đến năm 2025 đạt 3.200 triệu USD.
8. Các chỉ tiêu về phát triển du lịch đến năm 2025: Số lượt khách du lịch đạt 8,0 - 9,0 triệu lượt; Doanh thu du lịch đạt 8.000 tỷ đồng trở lên.
9. Đến năm 2025, tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia ở các cấp học: Mầm non 98%, tiểu học 94% (chuẩn mức độ 2), Trung học cơ sở 97%, Trung học phổ thông 80%. Đảm bảo có đủ thiết bị dạy học môn tin học trong các cơ sở giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục đào tạo; tỷ lệ kiên cố hóa phòng học đạt 90%.
10. Đến năm 2025 có tối thiểu 13 bác sỹ, 41 giường bệnh trên 1 vạn dân; mức giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi (thể thấp còi) bình quân hằng năm đạt 0,2%; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hằng năm đạt 0,97%; mức giảm tỷ lệ sinh hằng năm đạt 0,1%. Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 95%.
11. Trong nhiệm kỳ giảm 2/3 số hộ nghèo (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều). Đến năm 2025, tỷ lệ thất nghiệp giữ ổn định mức dưới 2%/năm; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt từ 70% - 72%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt từ 28% - 32%; Tỷ lệ lao động làm việc trong khu vực nông nghiệp còn khoảng 25%.
12. Phân đấu đến năm 2025, tỷ lệ đô thị hóa đạt 29,5%. Tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới trước năm 2025; có 30% thôn, xóm đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu; 20% số xã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.
13. Phân đấu đến năm 2025 tỷ lệ chất thải rắn được thu gom, xử lý hợp vệ sinh: Khu vực đô thị 85%; khu vực nông thôn 60%. Có 100% số khu công nghiệp, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường.
14. Tiếp tục xây dựng Đảng bộ tỉnh trong sạch, vững mạnh; giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, trọng tâm là năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy, tổ chức đảng. Số đảng viên kết nạp bình quân hằng năm đạt 1.500 đảng viên trở lên.

## III. CÁC KHÂU ĐỘT PHÁ VÀ CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG TÂM

### 1. Các khâu đột phá

1.1. Cải cách tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao trong lãnh đạo, quản lý và một số ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh.

1.2. Tập trung đầu tư phát triển du lịch đồng bộ, hiệu quả, chất lượng; có chính sách thu hút các nhà đầu tư chiến lược cho phát triển du lịch.

1.3. Thu hút các dự án công nghệ cao, công nghệ sạch, phát triển bền vững, có số thu ngân sách lớn.

## **2. Các chương trình trọng tâm**

2.1. Tạo chuyên biến mạnh mẽ, rõ nét trong xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; phát huy vai trò tiên phong gương mẫu của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ, nhiệm vụ.

2.2. Tập trung thu hút đầu tư các dự án phát triển du lịch; nâng cao chất lượng các tua, tuyến, khu, điểm du lịch. Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di sản, các di tích lịch sử - văn hóa; đa dạng hóa các sản phẩm du lịch gắn với phát triển văn hóa và tăng cường công tác quản lý nhà nước về văn hóa, du lịch, bảo vệ cảnh quan môi trường.

2.3. Phân đầu sớm trở thành tỉnh nông thôn mới; từng bước xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu. Tạo chuyên biến rõ nét trong phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng chất lượng, giá trị; xây dựng chuỗi giá trị nông sản; phát triển nông nghiệp hữu cơ và theo hướng hữu cơ; xây dựng, phát triển các sản phẩm chủ lực, đặc sản của Ninh Bình theo tiêu chuẩn Chương trình Quốc gia (OCOP). Tăng cường công tác quản lý, phát huy giá trị nguồn lực đất đai trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh khai thác phát triển vùng kinh tế trọng điểm ven biển Kim Sơn, thu hút các dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, các dự án chế biến thủy sản, chăn nuôi.

2.4. Xây dựng đô thị thông minh, xanh và hiện đại; thu hút đầu tư các khu đô thị kiểu mẫu, chú trọng phát triển đô thị Ninh Bình. Tiếp tục hoàn thiện kết cấu hạ tầng và xúc tiến đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn; khuyến khích phát triển các sản phẩm chủ lực, các dự án sử dụng công nghệ cao, công nghệ sạch có hiệu quả kinh tế cao vào địa bàn tỉnh.

2.5. Đẩy mạnh phát triển toàn diện văn hóa - xã hội, coi trọng văn hóa cơ sở, xây dựng nếp sống văn minh; tập trung đầu tư các thiết chế văn hóa lớn của tỉnh; quan tâm đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, thực hiện tốt chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018; chú trọng đào tạo lao động chất lượng cao, chuyên nghiệp; kết nối đồng bộ giữa đào tạo nghề với giải quyết việc làm, đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững.

2.6. Tiếp tục củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh; bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh khu vực biển, biên giới biển của tỉnh; đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác cải cách tư pháp; tăng cường đoàn kết lương giáo và khối đoàn kết toàn dân. Tăng cường công tác thanh tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng chống tham nhũng.

2.7. Thực hiện cải cách thủ tục hành chính, lấy phục vụ nhân dân, doanh nghiệp là mục tiêu; xây dựng chính quyền điện tử liên thông, đồng bộ trong các cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở.

#### **IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

##### **1. Về phát triển kinh tế**

***1.1. Phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại; cải thiện môi trường đầu tư; phát triển mạnh các thành phần kinh tế; xây dựng và triển khai các cơ chế, chính sách phù hợp, tạo điều kiện khơi thông các nguồn lực cho phát triển***

Tập trung cơ cấu lại và phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghệ sạch, thân thiện với môi trường gắn với nâng cao trình độ công nghệ, đổi mới sáng tạo trên cơ sở khai thác triệt để cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và lợi thế thương mại tự do đem lại. Phát huy hiệu quả các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, đẩy mạnh phát triển công nghiệp theo hình thức cụm liên kết ngành, nhóm sản phẩm chuyên môn hóa. Chú trọng phát triển kinh tế tư nhân thực sự trở thành động lực quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Kịp thời tháo gỡ khó khăn trong phát triển sản xuất - kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; ưu tiên thu hút những dự án lớn tạo đà cho tăng trưởng. Phần đầu tốc độ tăng GRDP (theo giá so sánh) lĩnh vực công nghiệp, xây dựng bình quân đạt 11,3%/năm; trong đó, riêng ngành công nghiệp tăng bình quân 13,4%/năm.

Tiếp tục rà soát, sửa đổi, hoàn thiện và triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp, cơ chế, chính sách của tỉnh cho phù hợp với tình hình mới. Đẩy mạnh thu hút đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; ưu tiên phát triển công nghiệp điện tử, công nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô, công nghiệp phụ trợ, công nghiệp chế biến, chế tạo phục vụ cho sản xuất nông nghiệp.

Tập trung sớm hoàn thành xây dựng quy hoạch tỉnh Ninh Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Nghiên cứu, xây dựng hoàn thiện các cơ chế, chính sách ưu tiên, hỗ trợ thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh theo hướng khuyến khích thu hút các dự án đầu tư công nghệ cao, công nghệ sạch, thân thiện với môi trường, các dự án công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp phục vụ nông nghiệp nông thôn, các dự án tạo nguồn thu lớn cho ngân sách nhà nước. Đẩy mạnh các hình thức, nguồn lực đầu tư, xây dựng và hoàn thiện kết cấu hạ tầng đô thị, giao thông, nhất là đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng, thu hút các dự án sản xuất kinh doanh vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn; quan tâm hoàn thiện xây dựng Khu thiết chế công đoàn tại Khu công nghiệp Phúc Sơn. Tiếp tục duy trì ổn định sản xuất các sản phẩm công nghiệp chủ lực truyền thống gắn với bảo vệ môi trường.

Thực hiện hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tạo hành lang pháp lý thuận lợi để phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể, hợp tác xã trên toàn tỉnh; thúc đẩy hình thành các tập đoàn kinh tế quy mô lớn, tiềm lực mạnh, hiệu quả và sức cạnh tranh cao. Triển khai thực hiện tốt các giải pháp nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo chuyên

biển rõ nét nhất là các nhóm, chỉ tiêu thành phần xếp hạng thấp trong chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

### ***1.2. Phát triển mạnh ngành dịch vụ theo hướng có trọng tâm, trọng điểm; đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh***

Tập trung đầu tư phát triển du lịch theo hướng trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, tạo ra những sản phẩm du lịch riêng có, chất lượng và có tính cạnh tranh cao. Mở rộng hợp tác kinh tế, liên kết vùng, liên vùng; ưu tiên thu hút phát triển các trung tâm thương mại, mua sắm, siêu thị tổng hợp, khu liên hợp vui chơi, giải trí; các khách sạn, nhà hàng, khu nghỉ dưỡng. Phát triển bền vững các lĩnh vực dịch vụ chủ yếu như bưu chính, viễn thông, vận tải kho bãi; đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của các ngân hàng, tổ chức tín dụng. Phân đấu đến năm 2025 đón từ 8,0-9,0 triệu lượt khách du lịch, trong đó khách quốc tế 1,5 triệu lượt khách, khách lưu trú 1,8 triệu lượt; doanh thu du lịch đạt 8.000 tỷ đồng trở lên. Tốc độ tăng GRDP (theo giá so sánh 2010) ngành dịch vụ bình quân đạt 8,5%/năm.

Tăng cường công tác bảo tồn và phát huy giá trị tự nhiên, giá trị văn hóa, đặc biệt là giá trị của Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới Quần thể danh thắng Tràng An. Tập trung xúc tiến đầu tư, thu hút các nhà đầu tư chiến lược nhằm tạo ra các sản phẩm du lịch chất lượng cao mang thương hiệu “Du lịch Ninh Bình”; chú trọng công tác quản lý nhà nước về du lịch, thông tin và quảng bá du lịch. Đẩy mạnh thu hút đầu tư, ưu tiên các nguồn lực đầu tư hoàn thiện hạ tầng du lịch, nhất là các dự án có quy mô lớn, các tổ hợp khách sạn, khu giải trí cao cấp, nghỉ dưỡng. Phát triển kinh tế biển gắn với du lịch biển tại khu vực Cồn Nổi, du lịch sinh thái khu vực bãi bồi.

Tập trung phát triển, khai thác các sản phẩm có sức cạnh tranh, có giá trị gia tăng cao, chiếm tỷ trọng xuất khẩu lớn. Thực hiện có hiệu quả, đồng bộ các biện pháp ổn định thị trường; triển khai có hiệu quả những lợi thế từ các Hiệp định thương mại tự do (FTA), các cam kết trong WTO và cộng đồng kinh tế ASEAN trên địa bàn; mở rộng thị trường xuất khẩu, kiểm soát hiệu quả nhập khẩu; tích cực chuẩn bị cho việc thực thi hiệu quả các FTA thế hệ mới. Xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình khuyến công, xúc tiến thương mại, thương mại điện tử, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đổi mới công nghệ, mở rộng thị trường, phát triển sản xuất. Phân đấu kim ngạch xuất khẩu đến cuối nhiệm kỳ 2025 đạt 3.200 triệu USD.

### ***1.3. Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp, gắn hiệu quả sản xuất với bảo vệ môi trường; xây dựng nông thôn mới theo hướng tiên tiến, kiểu mẫu***

Thực hiện hiệu quả chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới kiểu mẫu; phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa trên cơ sở khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương; chú trọng phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, tập trung vào các lĩnh vực và sản phẩm có tính đột phá, hiệu quả cao; đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; phát huy vai trò kinh tế tập thể, hợp tác xã trong phát triển kinh tế hộ, xây dựng nông thôn mới; thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chương trình về nông nghiệp, nông dân và nông thôn. Phân đấu tốc độ tăng trưởng GRDP ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản bình quân đạt 1,7%/năm.

Xây dựng và thực hiện các dự án liên kết theo chuỗi giá trị; tập trung quy hoạch vùng sản xuất gắn với bố trí cơ cấu, diện tích các loại cây trồng con nuôi phù hợp; quy hoạch, chuyển đổi từ đất lúa kém hiệu quả sang sản xuất các sản phẩm nông nghiệp phù hợp với lợi thế từng vùng; Khuyến khích tạo điều kiện để tập trung đất nông nghiệp, hình thành sản xuất lớn trong nông nghiệp.

Tập trung quy hoạch, quản lý và thực hiện quy hoạch phát triển kinh tế ven biển; kiểm soát, khai thác tài nguyên biển gắn với bảo đảm an ninh quốc phòng. Ưu tiên phát triển kinh tế ven biển, nhất là du lịch, dịch vụ sinh thái ven biển, nuôi trồng khai thác hải sản vùng nước ven bờ và đánh bắt xa bờ; khu công nghiệp ven biển tạo điểm nhấn về vùng kinh tế năng động gắn với quản lý đô thị và trung tâm du lịch sinh thái ven biển huyện Kim Sơn.

Phát triển toàn diện, bền vững nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, ứng dụng nhanh khoa học công nghệ vào sản xuất gắn với bảo vệ môi trường. Tập trung giải quyết các vấn đề chủ yếu trong chuỗi sản xuất, nhất là công nghệ giống; phát triển mạnh nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao nhằm tạo đột phá về năng suất, chất lượng cây trồng, vật nuôi; đẩy mạnh cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp và công nghiệp chế biến nông sản, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm và nâng cao khả năng cạnh tranh.

Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp an toàn theo hướng hữu cơ và các sản phẩm chủ lực, đặc sản gắn với áp dụng quy trình kỹ thuật tiên tiến, gắn với bảo vệ môi trường. Tiếp tục đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp, hiệu quả; củng cố và phát triển các tổ chức dịch vụ nông nghiệp đi kèm với cơ chế nâng cao chất lượng dịch vụ cung ứng vật tư nông nghiệp, làm đất, thu hoạch, tiêu thụ và chế biến nông sản; đẩy mạnh khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

Phát triển chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản theo hướng công nghiệp và quy mô trang trại, gia trại, tăng giá trị sản phẩm và tỷ trọng của ngành chăn nuôi, thủy sản. Tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh, đảm bảo vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm.

Phát triển lâm nghiệp toàn diện, thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ, trồng, khai thác rừng và chế biến lâm sản; khuyến khích và tạo điều kiện phát triển mạnh rừng sản xuất, rừng phòng hộ; bảo vệ và phát triển rừng ngập mặn vùng ven biển huyện Kim Sơn.

Tiếp tục thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới theo hướng tiên tiến, kiểu mẫu; tập trung vốn ưu tiên đầu tư hỗ trợ các xã đặc biệt khó khăn, xã bãi ngang ven biển, các xã còn lại hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới, nhất là tiêu chí phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân. Phấn đấu trước năm 2025 trở thành tỉnh nông thôn mới; có 20% số xã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; có 30% số thôn được công nhận đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu.

#### ***1.4. Tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả về thu, chi ngân sách***

Thực hiện đồng bộ các giải pháp thu, chi ngân sách theo hướng tập trung nguồn lực, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm; tạo môi trường thu hút đầu tư phát triển

sản xuất kinh doanh của các thành phần kinh tế, đặc biệt là kinh tế ngoài nhà nước. Phần đầu thu ngân sách trên địa bàn đến cuối nhiệm kỳ đạt 19.000 tỷ đồng trở lên với cơ cấu ngân sách hợp lý.

Tổ chức khai thác tốt các nguồn thu, chú trọng nuôi dưỡng nguồn thu; đảm bảo thu đúng, thu đủ, kịp thời vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật; tạo điều kiện hỗ trợ cho doanh nghiệp thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh. Điều chỉnh lại tỷ lệ điều tiết các khoản thu giữa các cấp ngân sách, nhất là khoản thu tiền sử dụng đất theo hướng tập trung nguồn lực về ngân sách tỉnh để đầu tư có trọng tâm, trọng điểm cho các lĩnh vực, địa bàn cần tập trung đầu tư.

Tăng cường quản lý đầu tư công gắn với kiểm soát nợ công, tập trung nguồn lực để hoàn thành các dự án có quy mô lớn, sớm bàn giao đưa vào sử dụng nhằm phát huy hiệu quả của dự án. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính; triệt để tiết kiệm, chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng; tăng cường công khai, minh bạch về tài chính, ngân sách.

### ***1.5. Đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, phát triển đô thị theo hướng đô thị “di sản, văn hóa, sinh thái, cảnh quan, thân thiện với môi trường”***

Huy động tối đa các nguồn lực, phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành Trung ương và tạo điều kiện thuận lợi để đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hạ tầng hiện đại, đồng bộ; tập trung vào hệ thống giao thông đối ngoại: Tuyến cao tốc Cao Bồ - Mai Sơn, Tuyến cao tốc Bắc Nam qua Ninh Bình, Tuyến đường bộ ven biển từ Quảng Ninh đến Thanh Hóa - đoạn qua tỉnh Ninh Bình và hoàn chỉnh hệ thống giao thông kết nối các đô thị, các huyện, thành phố. Đầu tư cải tạo nâng cấp, một số công trình giao thông quan trọng, huyết mạch trên địa bàn tỉnh có tính chất kết nối vùng, liên vùng; nạo vét, cải tạo một số tuyến giao thông đường thủy nội địa, phát triển hệ thống cảng, bến thủy nội địa đảm bảo kết nối giữa vận tải đường bộ và đường thủy; đẩy mạnh công tác quản lý hoạt động đường thủy nội địa; phát triển dịch vụ logistics; đầu tư hoàn thiện hệ thống vận tải công cộng, xây dựng và đưa vào hoạt động của trung tâm điều hành và quản lý giao thông thông minh.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quy hoạch và quản lý đô thị; tập trung đầu tư nâng cấp, chỉnh trang, xây dựng mới, phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị; xây dựng và phát triển các đô thị văn minh, hiện đại, có môi trường sống tốt. Ưu tiên đầu tư phát triển đô thị Ninh Bình theo Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 31/10/2017 của Tỉnh ủy, phần đầu trước năm 2024 thực hiện sáp nhập, mở rộng địa giới hành chính thành phố Ninh Bình theo Quy hoạch chung đô thị Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; tiếp theo là thành phố Tam Điệp và các thị trấn trung tâm của các huyện.

Tập trung đầu tư hoàn chỉnh đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật các khu, cụm công nghiệp đảm bảo điều kiện cho các nhà đầu tư vận hành sản xuất. Ưu tiên đầu tư hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Gián Khẩu, Khu công nghiệp Tam Điệp. Tiếp tục giám sát chặt chẽ, đôn đốc các các nhà đầu tư thực hiện đầu tư hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp theo tiến độ đã được chấp thuận.



Tiếp tục đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng du lịch, các khu dân cư tập trung, hạ tầng phục vụ tái định cư và hạ tầng khu vực nông thôn theo tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Xây dựng, rà soát, hoàn thiện Quy hoạch tỉnh Ninh Bình, quy hoạch các đô thị, chương trình phát triển đô thị, quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới thời kỳ 2020-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đảm bảo chất lượng, có tính khả thi cao.

Ưu tiên các dự án nâng cấp, cải tạo mạng lưới giao thông nội thị đảm bảo chống ùn tắc và quan tâm đến hành lang dành cho giao thông xe đạp, người đi bộ; các dự án phát triển hệ thống giao thông tỉnh, nâng cấp hệ thống giao thông công cộng; các dự án nâng cấp, chỉnh trang các trục giao thông chính và các nút giao cắt là điểm nhấn cảnh quan đô thị. Đẩy nhanh hiện đại hóa hạ tầng viễn thông và ngầm hóa đường dây điện, dây điện thoại, cáp viễn thông, cáp truyền hình tại khu vực trung tâm các đô thị. Tiếp tục ưu tiên thu hút đầu tư xây dựng các khu đô thị, khu nhà ở, khu đô thị kiểu mẫu theo hướng đồng bộ và hiện đại.

### ***1.6. Tăng cường hiệu lực, tạo chuyển biến rõ nét trong quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu***

Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm và hiệu quả thực thi pháp luật về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Thực hiện nghiêm quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường; giải quyết hài hòa quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đất đai. Bảo vệ an ninh nguồn nước, ngăn chặn suy giảm tài nguyên nước. Ngăn ngừa, giảm rác thải nhựa và kiểm soát ô nhiễm môi trường biển. Quy hoạch và chuyển đổi đất trồng lúa kém hiệu quả sang đất nông nghiệp khác hiệu quả kinh tế cao hơn. Lập, hoàn thiện đồng bộ hồ sơ địa chính; quản lý chặt chẽ địa giới hành chính khu vực bãi bồi ven biển Kim Sơn; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiên quyết xử lý tình trạng lấn chiếm đất đai, nhất là đất nông nghiệp và hành lang an toàn giao thông; rà soát, xóa bỏ các dự án quy hoạch treo, thu hồi đất dự án chậm triển khai; xử lý nghiêm việc sử dụng đất không đúng mục đích, nhất là đối với các dự án đầu tư ngoài ngân sách. Đẩy mạnh điều tra, đánh giá tiềm năng, trữ lượng, hoàn thiện quy hoạch gắn với tăng cường quản lý, giám sát và sử dụng hợp lý, hiệu quả, tiết kiệm các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Bảo vệ nghiêm ngặt, phát triển rừng bền vững, nhất là rừng phòng hộ, rừng đặc dụng; bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, bảo vệ và tái tạo nguồn lợi thủy sản.

Tăng cường quản lý nhà nước, hoàn thiện các cơ chế, chính sách và thực hiện đồng bộ các giải pháp chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật, đấu tranh phòng, chống tội phạm về tài nguyên môi trường.

Tập trung xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường. Khắc phục ô nhiễm các dòng sông, ao hồ. Quan tâm đầu tư xây dựng các công trình xử lý rác thải tập trung theo vùng. Tăng cường giám sát, công khai đầy đủ, kịp thời thông tin và nâng cao chất lượng môi trường không khí ở các đô thị, khu công nghiệp, khu đông dân cư. Cải thiện rõ rệt tình trạng ô nhiễm môi trường ở các cụm công nghiệp, làng nghề và khu vực nông thôn; phấn đấu 100% chất thải y tế được xử lý theo quy định.

## **2. Về phát triển văn hóa - xã hội**

### ***2.1. Phát triển văn hóa, thể dục thể thao, thông tin truyền thông, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước***

Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử và truyền thống tốt đẹp của con người, vùng đất cố đô Hoa Lư; tạo nền tảng vững chắc xây dựng Ninh Bình phát triển nhanh, bền vững; phát triển mạnh sự nghiệp thể dục thể thao, chú trọng phát triển thể thao thành tích cao và giáo dục thể chất trong trường học. Phấn đấu năm 2025: tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 90%; tỷ lệ khu dân cư văn hóa đạt 92%; tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa đạt 80%; tỷ lệ xã, phường, thị trấn có nhà văn hóa đạt 98,5%; tỷ lệ khu dân cư có nhà văn hóa 97%; số di tích được tu bổ, tôn tạo mỗi năm từ 20 - 25 di tích; có 33% số người tham gia luyện tập thể dục thể thao thường xuyên; 28% số gia đình luyện tập thể thao; 100% số trường học có công tác giáo dục thể chất đảm bảo chất lượng.

Đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 26/6/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Ninh Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển bền vững; nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với cuộc vận động xây dựng nông thôn mới, xây dựng đô thị văn minh và việc thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị.

Phát triển, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hóa, văn học nghệ thuật gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa từ tỉnh đến cơ sở, tạo điều kiện cho người dân được tiếp cận, tham gia nhiều hơn các hoạt động văn hóa, nghệ thuật; thu hẹp khoảng cách trong hưởng thụ văn hóa giữa các vùng miền trong tỉnh; tăng cường huy động nguồn lực đầu tư cho phát triển văn hóa, văn học nghệ thuật, nhất là đầu tư cho các thiết chế văn hóa lớn, xây dựng, trùng tu và tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa, khôi phục, bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hoá, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hoá tinh thần của nhân dân, phục vụ phát triển du lịch góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tập trung hoàn thành việc xây dựng Quảng trường và Tượng đài Đinh Tiên Hoàng đế, Nhà văn hóa trung tâm tỉnh.

Phát triển sự nghiệp thể dục thể thao, góp phần nâng cao sức khỏe, thể lực và chất lượng cuộc sống của nhân dân, chất lượng nguồn nhân lực. Mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động thể dục thể thao quần chúng. Nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường học. Tiếp tục nâng cao năng lực tổ chức thi đấu các giải thi đấu thể thao trong tỉnh, quốc gia và quốc tế góp phần quảng bá hình ảnh Ninh Bình đến bạn bè trong nước và quốc tế.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực thông tin, truyền thông, báo chí. Tập trung đầu tư phát triển Báo Ninh Bình, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh theo hướng đồng bộ, hiện đại. Đổi mới, nâng cao chất lượng thông tin đáp ứng nhu cầu về thông tin ngày càng cao của nhân dân. Tuyên truyền

phổ biến kịp thời các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến các tầng lớp nhân dân.

## ***2.2. Phát triển toàn diện giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ, gắn hoạt động khoa học công nghệ với sản xuất, kinh doanh***

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục đào tạo; chú trọng phát triển toàn diện về năng lực và phẩm chất đạo đức gắn với nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài đáp ứng tốt hơn yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Phấn đấu đến cuối nhiệm kỳ, Ninh Bình trở thành tỉnh có nền giáo dục đào tạo chất lượng trong khu vực Đồng bằng sông Hồng và cả nước; tỷ lệ phòng học kiên cố hóa đạt 90%; có 85% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn về đào tạo, trong đó cấp trung học phổ thông 30%; có 98% trường mầm non, 94% trường tiểu học (chuẩn mức độ 2), 97% trường trung học cơ sở, 80% trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia.

Tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý các cấp. Đổi mới phương pháp quản lý, đào tạo theo hướng thực chất, nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập ở các cấp học, bậc học. Chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, phân luồng và định hướng nghề nghiệp ở cấp Trung học phổ thông. Quan tâm công tác đào tạo nguồn nhân lực và đầu tư cơ sở vật chất Trường Đại học Hoa Lư.

Tập trung đầu tư các cơ sở đào tạo ở các khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học theo hướng chuẩn hóa gắn với đẩy mạnh xã hội hóa; đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ cho các cơ sở giáo dục công lập theo lộ trình phù hợp ở từng cấp học. Tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo thực hiện tốt chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình.

Tiếp tục thực hiện đổi mới hoạt động khoa học và công nghệ, góp phần vào thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt việc quản lý các đề tài, dự án, chương trình khoa học và công nghệ; ưu tiên phát triển, ứng dụng công nghệ cao, đặc biệt là công nghệ thông tin, công nghệ sinh học tạo giống cây, con có năng suất, chất lượng, lưu giữ và khai thác nguồn gen quý hiếm, tăng cường ứng dụng công nghệ xử lý môi trường, công nghệ chế biến và bảo quản các sản phẩm nông sản. Hỗ trợ bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, xây dựng, quản lý và phát triển thương hiệu cho các sản phẩm chủ lực, các sản phẩm tiềm năng, thế mạnh của địa phương; tập trung khai thác, thực hiện các đề tài, dự án cấp Nhà nước tại địa phương.

## ***2.3. Quan tâm thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho nhân dân***

Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động quản lý hệ thống y tế, tạo nền tảng vững chắc về chất lượng, hiệu quả đáp ứng các yêu cầu bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; nâng cao chất lượng sức khỏe cả về thể chất, tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ và các chỉ số sức khỏe cơ bản của người dân. Phấn đấu đến cuối nhiệm kỳ có tối thiểu 13 bác sỹ, có 41 giường bệnh trên 1 vạn dân.

Tập trung đầu tư để hiện đại hóa hệ thống y tế. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh các tuyến, nhất là tuyến cơ sở gắn với

đẩy mạnh đổi mới phong cách, thái độ phục vụ, hướng tới sự hài lòng người bệnh và xây dựng cơ sở y tế xanh, sạch, đẹp, thân thiện với môi trường. Chủ động phòng chống dịch bệnh, không để dịch lớn xảy ra; tiếp tục phát triển hệ thống bệnh viện vệ tinh, tăng cường công tác đào tạo luân phiên, chỉ đạo tuyến, chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới. Cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý y tế, quản lý hồ sơ sức khỏe công dân, trong khám chữa bệnh và xây dựng bệnh viện thông minh, từng bước triển khai đăng ký khám, chữa bệnh qua mạng theo lộ trình.

Tạo cơ chế để phát triển các bệnh viện chuyển sang mô hình tự chủ chi thường xuyên và có chính sách ưu đãi phù hợp nhằm khuyến khích các cơ sở y tế đầu tư mở rộng, nâng cấp, hiện đại hoá, đáp ứng yêu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân. Khuyến khích phát triển các cơ sở khám, chữa bệnh tư nhân; thúc đẩy hợp tác công - tư, tạo môi trường bình đẳng cả về hỗ trợ, chuyển giao chuyên môn kỹ thuật giữa các cơ sở khám, chữa bệnh công lập và tư nhân.

Đẩy mạnh công tác quản lý dược và thiết bị y tế. Triển khai đồng bộ các giải pháp để thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân, phấn đấu đến năm 2025 tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 95% dân số. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo hiểm y tế, tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm.

Tuyên truyền nâng cao nhận thức và huy động sự tham gia của toàn xã hội vào công tác dân số phát triển; duy trì mức sinh thay thế và nâng cao chất lượng dân số; ngăn ngừa mất cân bằng giới tính. Làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ và trẻ em. Mục tiêu giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi (thể thấp còi) bình quân hằng năm đạt 0,2%/năm; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hằng năm 0,97%, mức giảm tỷ lệ sinh hằng năm đạt 0,1‰.

#### ***2.4. Bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao chất lượng giảm nghèo, chú trọng công tác giải quyết việc làm***

Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác người có công, hỗ trợ các đối tượng yếu thế trong xã hội; thực hiện đồng bộ các giải pháp giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh. Phát triển thị trường lao động lành mạnh, đồng bộ gắn với đào tạo nghề, chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nâng tầm kỹ năng lao động. Phấn đấu, bình quân mỗi năm tạo việc làm cho 19.400 lao động, trong đó xuất khẩu lao động 1.400 người; tỷ lệ thất nghiệp giữ ổn định mức dưới 2%/năm; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt từ 70%-72%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt từ 28%-32%; huy động mọi nguồn lực, phấn đấu đến cuối nhiệm kỳ giảm 2/3 số hộ nghèo (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều).

Tập trung thực hiện các giải pháp đột phá, đổi mới và nâng cao chất lượng công tác giáo dục nghề nghiệp theo hướng linh hoạt, chuẩn hóa và hội nhập quốc tế. Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, tập trung đào tạo các ngành nghề mũi nhọn và có tiềm năng phát triển của tỉnh nhằm tăng nhanh tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ. Thực hiện đào tạo, đào tạo lại người lao động đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; tăng cường hợp tác giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp, có cơ chế hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề gắn với tiếp nhận, sử dụng lao động một cách hiệu quả.

Tiếp tục hoàn thiện thị trường lao động thông qua việc nâng cao năng lực hệ thống dự báo nguồn nhân lực và thông tin thị trường lao động, gắn với đẩy mạnh giải quyết việc làm, ban hành chính sách hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Tăng cường xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiên bộ trong doanh nghiệp; từng bước mở rộng vững chắc diện bao phủ bảo hiểm xã hội, hướng tới mục tiêu bảo hiểm xã hội toàn dân.

Chú trọng các giải pháp nhằm mục tiêu giảm nghèo toàn diện và bền vững, có chính sách giảm nghèo cho hộ nghèo thuộc diện bảo trợ xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác trợ giúp xã hội, tiếp tục mở rộng đối tượng thụ hưởng với hình thức hỗ trợ thích hợp; nâng dần mức trợ cấp xã hội thường xuyên, ban hành chính sách hỗ trợ người cao tuổi, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Đẩy mạnh các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, nâng cao chất lượng chăm sóc người có công với cách mạng. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới, phòng, chống tệ nạn xã hội.

### **3. Tiếp tục củng cố vững chắc quốc phòng, quân sự địa phương; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tạo môi trường ổn định, thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại**

Tập trung quán triệt, tuyên truyền, giáo dục sâu sắc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về nhiệm vụ công tác quốc phòng, quân sự địa phương, nhất là chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả Kết luận số 64-KL/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW về tiếp tục xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới. Chăm lo xây dựng và củng cố vững chắc nền quốc phòng toàn dân, thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân trong khu vực phòng thủ; xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh vững mạnh toàn diện, có chất lượng tổng hợp và sức chiến đấu cao; chủ động phòng, chống làm thất bại âm mưu và hoạt động chống phá của các thế lực thù địch. Duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu của các lực lượng.

Thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về quốc phòng ở địa phương; triển khai thực hiện có hiệu quả đề án kinh tế kết hợp với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế; chú trọng các dự án khu công nghiệp, du lịch, văn hóa, dự án liên doanh với nước ngoài, không để địch lợi dụng phá hoại. Tăng cường quản lý, bảo vệ đất và các công trình quốc phòng, các hang động tự nhiên phục vụ cho nhiệm vụ quốc phòng. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác biên phòng, chú trọng xây dựng phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới. Xây dựng khu vực biên giới, xây dựng lực lượng Bộ đội Biên phòng tỉnh vững mạnh toàn diện, quản lý bảo vệ vững chắc chủ quyền và an ninh trật tự khu vực biên giới biển. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về công tác quốc phòng, an ninh, góp phần xây dựng cơ sở chính trị địa phương vững mạnh. Xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh vững mạnh toàn diện, có chất lượng tổng hợp và sức chiến đấu cao, chủ động phòng, chống làm thất bại âm mưu và các hoạt động chống phá của các thế lực thù địch. Duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu của các lực lượng. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng lực lượng thường trực, dân quân tự vệ, dự bị động viên; công tác huấn luyện,

diễn tập, hội thi, hội thao. Hoàn thành tốt nhiệm vụ tuyển quân, tuyển sinh quân sự, giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh và thực hiện chính sách hậu phương quân đội.

Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia đảm bảo an ninh trật tự, trong đó lực lượng Công an làm nòng cốt. Giữ vững an ninh chính trị trong mọi tình huống, không bị động, không để xảy ra đột xuất, bất ngờ. Bảo vệ tuyệt đối an toàn công tác chuẩn bị và tổ chức Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu HĐND các cấp, các sự kiện kinh tế - chính trị quan trọng của đất nước, của tỉnh; làm tốt công tác đảm bảo an ninh nông thôn, an ninh đô thị, an ninh văn hóa. Kiên quyết làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động chống phá của các thế lực thù địch. Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy. Đảm bảo trật tự an toàn xã hội, kiểm chế và làm giảm tội phạm hình sự; tăng tỷ lệ điều tra khám phá án. Không để hình thành tội phạm có tổ chức, hoạt động kiểu “xã hội đen”. Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về an ninh trật tự. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng “Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”. Xây dựng lực lượng Công an chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại.

Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; tiếp tục mở rộng và thúc đẩy quan hệ hợp tác với các nước, các địa phương của các nước, các tổ chức, tập đoàn kinh tế, tài chính lớn trong khu vực và thế giới. Tăng cường hợp tác với các tỉnh kết nghĩa. Tích cực vận động, tranh thủ nguồn vốn cho các lĩnh vực y tế, giảm nghèo, an sinh xã hội, bảo vệ môi trường; hợp tác quốc tế về giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ, du lịch. Đổi mới phương thức tuyên truyền, thông tin đối ngoại nhằm quảng bá hình ảnh Ninh Bình đến với bạn bè trong nước, quốc tế và kiều bào ở nước ngoài.

#### **4. Nâng cao năng lực, sức chiến đấu của Đảng bộ, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh**

##### ***4.1. Tập trung xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức***

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức công tác chính trị, tư tưởng theo hướng thiết thực, kịp thời, hiệu quả; nâng cao tính chiến đấu, thuyết phục, hiệu quả của công tác chính trị, tư tưởng, trong tuyên truyền, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đổi mới việc ban hành, quán triệt, học tập nghị quyết của Đảng theo hướng thiết thực, coi trọng xây dựng kế hoạch, chương trình hành động khả thi và sát với nhiệm vụ của từng địa phương, đơn vị. Chú trọng nắm bắt, xử lý thông tin, định hướng dư luận xã hội, bảo đảm sự thống nhất tư tưởng trong Đảng bộ, đồng thuận trong xã hội; tập trung chỉ đạo, xử lý nghiêm, dứt điểm những vụ việc tiêu cực dư luận xã hội quan tâm. Định hướng công tác thông tin, tuyên truyền của các cơ quan báo chí; phát huy hiệu quả các loại hình tuyên truyền, phương tiện truyền thông tích cực góp phần định hướng tư tưởng, tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; kịp thời phát hiện, tuyên truyền nhân rộng gương người tốt, việc tốt. Thực hiện tốt Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị; tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái thù địch trong tình hình mới. Kiên quyết

ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Thực hiện tốt Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24/3/2015 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015-2030.

Nâng cao chất lượng giảng dạy tại trường Chính trị tỉnh và các trung tâm chính trị cấp huyện; đưa việc bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đi vào nền nếp, bảo đảm phù hợp với từng đối tượng, chú trọng các kỹ năng vận dụng vào thực tiễn ở cơ sở.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, khóa XII) gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên nhất là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh theo các quy định của Trung ương và của tỉnh. Coi trọng việc phát huy vai trò, uy tín, đạo đức của người đứng đầu, của đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp.

#### ***4.2. Tiếp tục xây dựng Đảng vững mạnh về tổ chức***

Đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các Đề án về công tác tổ chức cán bộ; rà soát về cơ cấu tổ chức, bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, gắn với vị trí việc làm, tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở. Triển khai thực hiện đồng bộ các khâu của công tác cán bộ, bảo đảm hiệu quả, liên thông, tạo sự chuyên biến rõ rệt trong từng khâu của công tác cán bộ. Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, có năng lực, phẩm chất, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị, trọng tâm là nâng cao chất lượng ban hành và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, kế hoạch công tác của cấp ủy các cấp. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức và tính tiên phong, gương mẫu, ý thức tổ chức kỷ luật và có năng lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Tiếp tục củng cố, hoàn thiện tổ chức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đảng viên; đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp, tạo chuyển biến về chất lượng hoạt động của các loại hình thức tổ chức cơ sở đảng, nhất là tổ chức đảng trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy; thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, nhất là tự phê bình và phê bình. Tiếp tục đổi mới công tác đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân, tổ chức đảng và đảng viên, ngày càng thực chất. Coi trọng công tác phát triển đảng viên, bảo đảm số lượng, chất lượng, chú ý những địa bàn khó khăn, nhất là trong các doanh nghiệp và nông thôn; tăng cường công tác quản lý đảng viên ở cả nơi công tác và nơi cư trú. Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm quy định của Bộ Chính trị về một số vấn đề bảo vệ chính trị nội bộ Đảng; thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, chủ động phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn hiện tượng cục bộ, bè phái, gây mất đoàn kết trong Đảng.

### **4.3. Đổi mới mạnh mẽ, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng**

Tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng. Cấp ủy, tổ chức đảng và ủy ban kiểm tra các cấp chủ động xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát của nhiệm kỳ và hằng năm, bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với thực tiễn địa phương, đơn vị để triển khai thực hiện. Đổi mới phương pháp, kỹ năng, quy trình nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát cho phù hợp với tình hình mới. Xây dựng cơ chế gắn trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền trong việc chỉ đạo, đôn đốc thực hiện các kết luận, kiến nghị sau kiểm tra, giám sát. Tập trung kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt ở những lĩnh vực, địa bàn dễ phát sinh tiêu cực, sai phạm, nơi có nhiều bức xúc nổi cộm, dư luận quan tâm. Phối hợp thường xuyên, chặt chẽ giữa ủy ban kiểm tra các cấp với các cơ quan liên quan trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.

Tăng cường kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; người đứng đầu cấp ủy, cơ quan trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và việc giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống; xây dựng cơ chế, biện pháp, chủ động phát hiện sớm để phòng ngừa, ngăn chặn khuyết điểm, vi phạm của tổ chức và đảng viên; xử lý kịp thời, nghiêm minh tổ chức đảng, đảng viên vi phạm và công khai kết quả xử lý. Chủ động xử lý, giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền. Kiên toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp; coi trọng việc đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch đội ngũ cán bộ, lãnh đạo làm công tác kiểm tra, giám sát đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

### **4.4. Tăng cường công tác nội chính, chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí**

Tiếp tục quán triệt sâu sắc tinh thần phòng, chống tham nhũng, lãng phí là công việc lâu dài, là trách nhiệm trước hết của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và người đứng đầu. Kết hợp chặt chẽ giữa tích cực phòng ngừa, chủ động phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời những hành vi tham nhũng, lãng phí, bao che, tiếp tay cho tham nhũng. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức pháp luật, tạo sự thống nhất cao về ý chí và hành động trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, trước hết là người đứng đầu cấp ủy, địa phương, cơ quan, đơn vị về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, công khai minh bạch các cơ chế, chính sách, dự án đầu tư xây dựng, quản lý và sử dụng đất đai. Duy trì thực hiện tốt công tác tiếp dân; tiếp nhận và xử lý, giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của nhân dân. Chú trọng thanh, kiểm tra các lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng, lãng phí.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chiến lược cải cách tư pháp, quan tâm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp, đảm bảo giải quyết các loại án kịp thời, nghiêm minh, đúng quy định của pháp luật. Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, đảm bảo khách quan, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để xảy ra oan sai; chú trọng thu hồi thiệt hại vật chất. Xử lý nghiêm những cán bộ những nhiều, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp đảm bảo tính răn đe, tiến tới “không dám” tham nhũng. Quan



tâm xây dựng tổ chức bộ máy, cán bộ, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp. Phát huy vai trò giám sát của HĐND, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan báo chí và người dân trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

#### ***4.5. Đổi mới, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận***

Tiếp tục nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy đảng, cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị về công tác dân vận, phát huy dân chủ, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, vận động hướng tới sự đồng thuận, củng cố niềm tin của nhân dân đối với cấp ủy đảng, chính quyền, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân trong phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh của tỉnh. Thực hiện nghiêm các chủ trương, nghị quyết của Trung ương về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; về công tác tôn giáo; đẩy mạnh thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Tăng cường đối thoại, tiếp xúc với nhân dân, sâu sát cơ sở, lắng nghe tâm tư, kịp thời giải quyết nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của nhân dân. Tập trung làm tốt công tác dân vận của các cơ quan hành chính nhà nước. Đổi mới công tác dân vận theo hướng thiết thực; đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, thực hiện tốt phong trào thi đua “Dân vận khéo”, tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình về công tác dân vận. Tăng cường phối hợp, thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị.

### **5. Xây dựng chính quyền trong sạch, đổi mới, sáng tạo; tiếp tục kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền các cấp theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả**

Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác chuẩn bị và tổ chức thành công bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Tiếp tục đổi mới hoạt động của HĐND các cấp, nhất là tổ chức tốt các kỳ họp của HĐND, hoạt động chất vấn, tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, đôn đốc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giám sát, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kiến nghị sau giám sát. Tăng cường vai trò, trách nhiệm, năng lực hoạt động của các ban và đại biểu HĐND. Thực hiện thường xuyên công tác phối hợp hoạt động giữa Thường trực HĐND, UBND với Mặt trận Tổ quốc cùng cấp. Tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt chức năng giám sát và phản biện xã hội.

Tăng cường phân cấp quản lý cho chính quyền các cấp, nhằm phát huy tính năng động, sáng tạo, quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm, đảm bảo thực hiện tốt chức năng quản lý hành chính nhà nước trên địa bàn, lĩnh vực. Trên cơ sở đó, phân định rõ trách nhiệm của UBND cấp dưới và các cơ quan chuyên môn đối với nhiệm vụ được phân cấp. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của UBND, nhất là công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Tăng cường quản lý, điều hành bằng quy chế, quy định, các văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền. Chuyên nghiệp hoá đội ngũ cán bộ, công chức của UBND các cấp.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính. Nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính và chất lượng dịch vụ công, nhất là hiệu quả Trung tâm Dịch vụ hành chính công tạo thuận lợi trong thực hiện các thủ tục

hành chính cho người dân và doanh nghiệp. Tiếp tục triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông theo hướng hiện đại; thực hiện rà soát, đơn giản hóa, công khai, minh bạch các thủ tục hành chính nhằm cải thiện môi trường đầu tư, trọng tâm là các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến đời sống, sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp; hướng tới nền hành chính công vụ “chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, minh bạch”.

Xây dựng và phát triển các hệ thống nền tảng chính quyền điện tử gắn với xây dựng đô thị thông minh, phát triển hạ tầng số. Hoàn thành tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia. Nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số quản trị công cấp tỉnh (PAPI). Phát huy vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức xã hội trong giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng chính quyền vững mạnh.

Tiếp tục tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức; kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc UBND các cấp, nâng cao chất lượng của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Chương trình hành động, Kế hoạch của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII)<sup>21</sup>. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ, đổi mới tác phong, lề lối, phương pháp làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện giải quyết thủ tục hành chính; xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính ở phạm vi cơ quan, đơn vị. Tăng cường quản lý nhà nước đối với các hoạt động tôn giáo, đảm bảo tự do tín ngưỡng và tuân thủ pháp luật. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thi đua khen thưởng.

## **6. Nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và hội quần chúng; đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân, không ngừng củng cố, phát huy sức mạnh của khối đoàn kết toàn dân**

Cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng, các cơ quan nhà nước phải gương mẫu trong công tác vận động quần chúng, tích cực tham gia sinh hoạt và làm nòng cốt trong hoạt động ở một đoàn thể nhất định. Cấp ủy và người đứng đầu thường xuyên tiếp xúc, đối thoại, lắng nghe và giải quyết kịp thời những kiến nghị chính đáng của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Tiếp tục hoàn thiện và thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; thể chế hóa và thực hiện tốt phương châm: “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả hoạt động giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; Quy định về giám sát đảng viên là cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý...

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp thực hiện tốt chức năng bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của hội viên, đoàn viên, nhân dân. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động theo hướng bám sát cơ sở, khắc phục tình trạng hành chính, hình thức trong hoạt động, đa dạng hóa các hình

<sup>21</sup>. Đảm bảo đến năm 2025 giảm tối thiểu 10% đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021; có tối thiểu 20% đơn vị tự chủ tài chính; 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện hoàn thành chuyển đổi thành công ty cổ phần; giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2016-2020.

thức tập hợp quần chúng. Tăng cường mở rộng tổ chức, phát triển thành viên là tổ chức và cá nhân tiêu biểu, đoàn viên, hội viên của các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng, bảo đảm tính đại diện, tiêu biểu và thiết thực. Tập trung vào các hoạt động thiết thực gắn với các nhiệm vụ chính trị trọng tâm của tỉnh như xây dựng nông thôn mới đô thị văn minh, xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, xây dựng đời sống văn hóa, chăm lo phát triển thế hệ trẻ, bảo đảm an ninh trật tự... Đẩy mạnh phát triển tổ chức công đoàn trong doanh nghiệp, thực hiện có hiệu quả công tác chăm lo, đại diện bảo vệ quyền lợi hợp pháp chính đáng của công nhân viên chức lao động. Quan tâm đào tạo, quy hoạch, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị cho cán bộ chuyên trách Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng.

Trong niềm vui phấn khởi về những kết quả đạt được, kỳ vọng vào những thành công sắp tới, Đảng bộ và nhân dân tỉnh Ninh Bình tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng và thành tựu đã đạt được, tăng cường đoàn kết, nêu cao tinh thần trách nhiệm, tranh thủ thời cơ, thuận lợi, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, tiềm năng, thế mạnh; khắc phục khó khăn, thách thức, quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ chính trị Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII nhiệm kỳ 2020-2025 đề ra, phấn đấu xây dựng Ninh Bình sớm trở thành tỉnh nông thôn mới, phát triển nhanh, bền vững, ngày càng giàu đẹp, văn minh./.



## Phụ lục 1

## KẾT QUẢ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NHIỆM KỲ 2015 - 2020

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Mục tiêu ĐH XXI	Thực hiện đến cuối nhiệm kỳ	So với mục tiêu Đại hội
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu phát triển kinh tế</b>				
1	Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân hằng năm (giá so sánh 2010)	%	8	8,03	Vượt
2	Tốc độ tăng GTSX bình quân hằng năm (giá so sánh 2010):				
	- Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	2,0	2,02	Đạt
	- Công nghiệp - xây dựng	%	13,0	17,61	Vượt
	Trong đó: công nghiệp	%	16,0	22,03	Vượt
	- Dịch vụ	%	6,5	6,92	Vượt
3	Cơ cấu kinh tế (theo GRDP, giá hiện hành) đến năm 2020:				
	- Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	10	11,7	
	- Công nghiệp - xây dựng	%	48	45,0	
	- Dịch vụ	%	42	43,3	
4	GRDP bình quân đầu người đến năm cuối nhiệm kỳ (theo giá hiện hành)	Tr.đồng	70	64,8	Không đạt
5	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội bình quân hằng năm	Tỷ đồng	22.000	23.433	Vượt
6	Giá trị sản xuất/1ha đất canh tác đến cuối nhiệm kỳ	Tr.đồng	130	135	Vượt
7	Thu ngân sách trên địa bàn đến năm cuối nhiệm kỳ	Tỷ đồng	6.000	14.450	Vượt
8	Kim ngạch xuất khẩu đến năm cuối nhiệm kỳ	Tr.USD	1.500	2.200	Vượt
9	Doanh thu du lịch đến năm cuối nhiệm kỳ (theo giá hiện hành). <i>Lấy kết quả thực hiện năm 2019.</i>	Tỷ đồng	3.000	3.600	Vượt
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu văn hoá - xã hội (tính đến năm cuối nhiệm kỳ)</b>				
10	Về giáo dục:				
	- Tỷ lệ phòng học kiên cố	%	88,0	88,0	Đạt
	- Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia đến năm cuối nhiệm kỳ				
	+ Mầm non	%	95,00	96,7	Vượt

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Mục tiêu ĐH XXI	Thực hiện đến cuối nhiệm kỳ	So với mục tiêu Đại hội
	+ Tiểu học (mức độ 2)	%	70,00	75,8	Vượt
	+ Trung học cơ sở	%	90,00	95,1	Vượt
	+ Trung học phổ thông	%	56,00	57,6	Vượt
	Về y tế:				
	- Số bác sỹ/1 vạn dân	Bác sỹ	11	12,4	Vượt
	- Số giường bệnh/ 1 vạn dân (không kể Trạm y tế xã)	Giường	28	40,1	Vượt
11	- Mức giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	%	0,5	0,5	Đạt
	- Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi	%	12	12	Đạt
	- Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%	85	92,0	Vượt
	- Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	%	80	98,0	Vượt
	Về lao động, việc làm, giảm nghèo:				
	- Tỷ lệ hộ nghèo hằng năm (theo chuẩn nghèo đa chiều)	%	giảm 1,5%-2%	0,99%	Đạt
12	- Bình quân mỗi năm tạo việc làm	Người	18.000	20.530	Vượt
	- Xuất khẩu lao động	Người	1.000	1.250	Vượt
	- Tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị	%	2,04	1,6	Vượt
	- Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	80	68	Không đạt
13	Số xã đạt tiêu chí nông thôn mới đến năm cuối nhiệm kỳ	Xã	75 xã và 02 huyện	106 xã, 03 huyện và 01 thành phố	Vượt
14	- Tỷ lệ hộ dân được dùng nước hợp vệ sinh và nước sạch đến cuối nhiệm kỳ	%	95,0	95,5	Đạt
	- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn thực hiện tốt việc thu gom, xử lý rác thải	%	100	100	Đạt
15	Chỉ tiêu về phát triển đảng:				
	- Số lượng kết nạp đảng viên	Người/năm	2.000	2.086	Vượt

**Phụ lục 2**  
**KẾT QUẢ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NHIỆM KỲ 2015 - 2020**  
**VÀ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Mục tiêu ĐH XXI	Thực hiện nhiệm kỳ 2015-2020	Dự kiến Nhiệm kỳ 2020-2025
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu phát triển kinh tế</b>				
1	Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân hằng năm (giá so sánh 2010)	%	8	8,03	8,5
2	Cơ cấu kinh tế (theo GRDP, giá hiện hành) đến năm cuối nhiệm kỳ:				
	- Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	10	11,7	8,5
	- Công nghiệp - xây dựng	%	48	45,0	49,0
	- Dịch vụ	%	42	43,3	42,5
3	GRDP bình quân đầu người đến năm cuối nhiệm kỳ (theo giá hiện hành)	Tr.đồng	70	64,8	105,3
4	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội bình quân hằng năm	Tỷ đồng	22.000	23.433	25.500
5	Thu ngân sách trên địa bàn đến năm cuối nhiệm kỳ	Tỷ đồng	6.000	14.450	19.000
6	Giá trị sản xuất/1ha đất canh tác đến cuối nhiệm kỳ	Tr.đồng	130	135	160
7	Kim ngạch xuất khẩu đến năm cuối nhiệm kỳ	Tr.USD	1.500	2.200	3.200
8	Doanh thu du lịch đến năm cuối nhiệm kỳ (theo giá hiện hành). <i>Lấy kết quả thực hiện năm 2019.</i>	Tỷ đồng	3.000	3.600	8.000
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu văn hoá - xã hội (tính đến năm cuối nhiệm kỳ)</b>				
9	Về giáo dục:				
	- Tỷ lệ phòng học kiên cố	%	88,0	88,0	90
	- Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia đến năm cuối nhiệm kỳ				
	+ Mầm non	%	95,00	96,7	98
	+ Tiểu học (mức độ 2)	%	70,00	75,8	94
	+ Trung học cơ sở	%	90,00	95,1	97
	+ Trung học phổ thông	%	56,00	57,6	80
10	Về y tế:				
	- Số bác sỹ/1 vạn dân	Bác sỹ	11	12,4	13

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Mục tiêu ĐH XXI	Thực hiện nhiệm kỳ 2015-2020	Dự kiến Nhiệm kỳ 2020-2025
	- Số giường bệnh/ 1 vạn dân (không kể Trạm y tế xã)	Giường	28	40,1	41
	- Mức giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	%	0,5	0,5	0,2
	- Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi	%	12	12	
	- Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%	85	92,0	95
	- Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	%	80	98,0	
	Về lao động, việc làm, giảm nghèo:				
	- Tỷ lệ hộ nghèo hằng năm (theo chuẩn nghèo đa chiều)	%	giảm 1,5%- 2%	0,99%	Trong nhiệm kỳ giảm 2/3 số hộ nghèo
11	- Bình quân mỗi năm tạo việc làm	Người	18.000	20.530	
	- Xuất khẩu lao động	Người	1.000	1.250	
	- Tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị	%	2,04	1,6	
	- Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	80	68	
12	Số xã đạt tiêu chí nông thôn mới đến năm cuối nhiệm kỳ	Xã	75 xã và 02 huyện	106 xã, 03 huyện và 01 thành phố	30% số thôn, xóm và 20% số xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu
	- Tỷ lệ hộ dân được dùng nước hợp vệ sinh và nước sạch đến cuối nhiệm kỳ	%	95,0	95,0	
13	- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn thực hiện tốt việc thu gom, xử lý rác thải	%	100	100	
	Chỉ tiêu về phát triển đảng:				
14	- Số lượng kết nạp đảng viên	Người/năm	2.000	2.086	1.500



**GỢI Ý**  
**MỘT SỐ NỘI DUNG CẦN TẬP TRUNG THẢO LUẬN**  
**VỀ DỰ THẢO BÁO CÁO CHÍNH TRỊ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU**  
**ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XXII, NHIỆM KỲ 2020-2025**

-----

Để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình tổ chức thảo luận và tổng hợp, tiếp thu các ý kiến đóng góp vào dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đề nghị khi tổ chức thảo luận cần bám sát các nội dung sau:

**I. Về một số vấn đề chung**

- Bố cục của dự thảo báo cáo đã hợp lý, chặt chẽ chưa?
- Chủ đề của Đại hội nêu như dự thảo Báo cáo chính trị đã phù hợp chưa? Cần bổ sung, thêm, bớt nội dung gì?
- Khái quát bối cảnh tình hình, những thuận lợi, khó khăn tác động đến quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI như vậy đã đầy đủ và sát thực chưa? Cần bổ sung, thêm, bớt nội dung gì?

**II. Về nội dung**

**1. Về kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI, những hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân:**

- Phần đánh giá khái quát chung như vậy đã đầy đủ, đúng mức chưa? Cần điều chỉnh, bổ sung gì không?
- Về đánh giá kết quả cụ thể đạt được trên các lĩnh vực như dự thảo Báo cáo chính trị đã đầy đủ chưa? Cần thêm, bớt, chỉnh sửa nội dung gì?
- Những hạn chế, khuyết điểm chủ yếu và nguyên nhân nêu như trong dự thảo Báo cáo chính trị đã đầy đủ và chính xác chưa? Cần thêm, bớt nội dung gì?
- Các bài học kinh nghiệm rút ra trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI đã đầy đủ chưa? Cần bổ sung nội dung gì?

**2. Về phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nhiệm kỳ 2020-2025**

- Phương hướng chung nhiệm kỳ tới như dự thảo Báo cáo chính trị nêu đã phù hợp chưa? Cần nhấn mạnh hay bổ sung thêm nội dung gì?
- Các mục tiêu trong dự thảo Báo cáo chính trị đưa ra đã đúng mức và phù hợp chưa? Cần điều chỉnh, tăng, giảm, chỉnh sửa mục tiêu nào? Lý do và căn cứ điều chỉnh?
- Các khâu đột phá và chương trình trọng tâm đã nêu trong dự thảo Báo cáo chính trị đã phù hợp chưa? Cần thêm, bớt, điều chỉnh nội dung nào?
- Nhiệm vụ và các giải pháp được xác định trên từng lĩnh vực công tác trong dự thảo Báo cáo chính trị đã đầy đủ chưa? Cần bổ sung, điều chỉnh nội dung nào?

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH**

**DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT**

ASEAN	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
FDI	Đầu tư trực tiếp nước ngoài
FTA	Hiệp định thương mại tự do
GRDP	Tổng sản phẩm trên địa bàn
GTSX	Giá trị sản xuất
ISO	Tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế
PAPI	Chỉ số hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh
PCI	Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh
OCOP	Chương trình mỗi xã một sản phẩm
TCCSĐ	Tổ chức cơ sở đảng
XDCB	Xây dựng cơ bản
USD	Đô la Mỹ
WTO	Tổ chức thương mại thế giới